



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 15/2024

Từ 15/04 - 19/04/2024

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CHỈ ĐẠO TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký văn bản yêu cầu các Bộ ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan.

Số hóa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan tiến tới phi giấy tờ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng phát triển và sự gia tăng của thương mại điện tử, công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan đóng vai trò vô cùng quan trọng. Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành các giải pháp để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp, tiếp tục nâng cao hiệu quả và sự minh bạch trong công tác hải quan và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, dự báo thời gian tới tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; ở trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan góp phần thúc đẩy xuất nhập khẩu, tiết kiệm chi phí, tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo hướng số hóa chứng từ thuộc hồ sơ hải quan tiến tới phi giấy tờ trong thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, dẫn tiến đến chấm dứt việc yêu cầu người khai hải quan phải nộp chứng từ giấy thuộc bộ hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cấp phép, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc và kiến nghị các Bộ quản lý chuyên ngành và cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; đẩy mạnh cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan để phục vụ thông quan hàng hóa.

Bảo đảm trang thiết bị phục vụ công tác hiện đại hóa ngành hải quan

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan bảo đảm trang thiết bị phục vụ công tác hiện đại hóa ngành Hải quan, công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan tại các khu vực cửa khẩu, cảng biển, hạn chế sự tiếp xúc giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hải quan bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường các hoạt động hợp tác, trao đổi thông tin dữ liệu hải quan với các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia đối tác thương mại chiến lược, có kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu vào các quốc gia này và ngược lại.

Chấn chỉnh, xử lý đơn vị, công chức hải quan có hành vi vi phạm pháp luật, gây phiền hà, sách nhiễu

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan thường xuyên tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan hải quan các cấp; kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý đối với đơn vị, công chức hải quan có hành vi vi phạm pháp luật, gây phiền hà, sách nhiễu, không kịp thời giải quyết, để vướng mắc kéo dài mà không đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành, cấp phép đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế trong năm 2024: áp dụng triệt để nguyên tắc quản lý rủi ro, thừa nhận lẫn nhau trong hoạt động kiểm tra; giảm tỷ lệ các lô hàng phải lấy mẫu để phân tích, kiểm tra; thống nhất nguyên tắc một mặt hàng chỉ do một đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra.

Nhanh chóng số hoá thủ tục xuất nhập khẩu qua biên giới

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ động phối hợp với Bộ Công an triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và nhanh chóng số hoá thủ tục xuất nhập khẩu qua biên giới, xây dựng cửa khẩu thông minh nhằm giảm thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới xây dựng quy hoạch tổng thể khu vực cửa khẩu biên giới đất liền trên cơ sở các Quyết định quy hoạch cửa khẩu trên các tuyến biên giới đất liền Việt Nam với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện bố trí các khu vực nhà kiểm soát liên hợp, địa điểm làm việc cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tạo điều kiện hiện đại hóa công tác quản lý chuyên ngành và các hoạt động thương mại, logistics tại cửa khẩu; không để xảy ra tình trạng ùn tắc hàng hóa, phương tiện, gây mất trật tự an toàn, an ninh trên địa bàn.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 để chủ động thực hiện các biện pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả theo thẩm quyền và quy định pháp luật; đặc biệt là nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua

biên giới, bảo đảm an toàn trật tự xã hội và bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia; kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baochinhphu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: CÔNG BỐ CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Sáng ngày 17/4/2024, tại Trụ sở Bộ Nội vụ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS 2023) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR index 2023).

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, năm 2023, với phương châm “**Đoàn kết kỷ cương; bản lĩnh linh hoạt; đổi mới sáng tạo; kịp thời hiệu quả**”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Với sự vào cuộc mạnh mẽ, nỗ lực, quyết tâm của các Bộ, ngành, địa phương, công tác cải cách hành chính đã có những chuyển biến tích cực và đạt được kết quả khá toàn diện, tiếp tục đóng góp quan trọng vào những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân theo chủ trương, đường lối của Đảng.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, năm 2023 là năm thứ 12 liên tiếp, Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh; là năm thứ 7 triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tại tất cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Quá trình triển khai nghiêm túc, khoa học, dân chủ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là sự phối hợp, hỗ trợ của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong tổ chức triển khai điều tra xã hội học, quy mô lớn với gần 90.000 mẫu, để lấy ý kiến đánh giá của công chức, người dân về kết quả cải cách hành chính của các Bộ, các tỉnh; đồng thời, để đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đến nay, Bộ Nội vụ đã hoàn thành kế hoạch xác định các chỉ số và đã phê duyệt Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

Nhằm thông tin kịp thời kết quả các Chỉ số tới các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí, tới người dân, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội, đồng thời, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới; được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo, hôm nay Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Báo cáo kết quả các Chỉ số tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ cho biết, người dân hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung trong cả nước năm 2023 (SIPAS 2023) ở mức 82,66%, tăng so với năm 2022 (80,08%). Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố nằm trong khoảng 75,03% - 90,61%. 05 tỉnh, thành phố nhận được mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung cao nhất là: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Hà Tĩnh và Hải Phòng; 05 tỉnh, thành phố thấp nhất là: Bắc Kạn, Bình Phước, Cao Bằng, Bắc Ninh và Quảng Nam.

Năm 2023, mức độ mong đợi của người dân đối với 10 nội dung cần cải thiện nằm trong khoảng từ 83,44% - 85,12%, trong đó 03 nội dung người dân mong đợi chính quyền cải thiện nhiều nhất là: Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân, với mức 85,12%; tiếp đến là nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, với mức 85,11 % và nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân, với mức 85,03%.

Trong những năm qua, Chỉ số hài lòng của người dân đã mang lại những kết quả, tác động tích cực đối với cả cơ quan hành chính nhà nước và người dân. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đã và đang thúc đẩy cơ quan hành chính nhà nước ngày càng nỗ lực, quyết tâm cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, nâng cao sự hài lòng của người dân và cung cấp cơ sở để cơ quan hành chính nhà nước xác định, thực hiện các giải pháp phù hợp, hiệu quả hơn để thực hiện mục tiêu đặt ra. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang dần thay đổi nhận thức, tư duy, hành động theo hướng quan tâm, vì lợi ích, vì sự hài lòng của người dân và đáp ứng nhu cầu, mong đợi của người dân. Người dân, xã hội đang dần quan tâm, ủng hộ, giám sát, phản hồi ý kiến tích cực hơn đối với các cơ quan hành chính nhà nước để cùng xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, mang lại sự hài lòng cho người dân.

Về Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, có 02 nhóm điểm:

Đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính trên 80%, bao gồm 14 đơn vị: Bộ Tư pháp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính dưới 80% có 03 đơn vị là: Bộ Y tế; Bộ Ngoại giao và Bộ Công Thương.

Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2023 là 84,38%, tăng 0,33% so với năm 2022. 10/17 Bộ có Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 trên mức giá trị trung bình. Bộ Tư pháp dẫn đầu bảng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, đạt 89,95%. Bộ Công Thương đứng cuối bảng xếp hạng với kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đạt 78,03%, thấp hơn 11,92% so với đơn vị dẫn đầu là Bộ Tư pháp. Có 10/17 đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính tăng cao hơn so với năm 2022, tăng cao nhất là Bộ Ngoại giao (+5,83%). Trong 07 Bộ có kết quả Chỉ số cải cách hành chính giảm hơn so với năm 2022, giảm nhiều nhất là Bộ Kế hoạch và Đầu tư (-5,31%). Một số đơn vị khác có giá trị Chỉ số cải cách hành chính giảm dưới 1%, như: Bộ Tài chính (-0,58%); Bộ Xây dựng (-0,01%).

Kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 các tỉnh, thành phố được phân theo 02 nhóm:

Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 90% trở lên, có 07 tỉnh, thành phố.

Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, có 56 tỉnh, thành phố.

Theo đánh giá, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính với kết quả đạt 92,18%; từ năm 2012 đến nay, Quảng Ninh có 6 lần đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cả nước. Xếp vị trí thứ 2/63 là TP. Hải Phòng, đạt 91,87% và là năm thứ 4 liên tiếp, Hải Phòng đạt kết quả Chỉ số >90%. Một số địa phương khác cũng đã thể hiện sự tiến bộ vượt trội và đạt kết quả rất tích cực trong công tác cải cách hành chính, như: TP. Hà Nội, đạt 91,43%, xếp thứ 3/63; tỉnh Bắc Giang đạt 91,16%, xếp thứ 4/63 và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đạt 91,03%, xếp thứ 5/63.

Đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 là tỉnh An Giang, đạt 81,32%. Qua đánh giá, năm 2023 tỉnh An Giang đã có nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh cải cách hành chính, một số nội dung cho kết quả khá tích cực như cải cách thể chế, sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng một số nội dung cải cách còn bộc lộ nhiều hạn chế, như: Chậm công bố, công khai thủ tục hành chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính một số nơi chưa nghiêm; còn khá nhiều nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2023 nhưng tỉnh An Giang chưa hoàn thành hoặc hoàn thành muộn so với quy định,... Ngoài ra, một số địa phương khác cũng có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 khá thấp là Sóc Trăng, đạt 81,70%, xếp thứ 62/63; Bình Thuận, đạt 81,87%, xếp vị trí thứ 61/63.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đánh giá, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính là công cụ theo dõi, đánh giá kết quả, tác động của quá trình triển khai cải cách hành chính tới việc cải thiện chất lượng hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tới lợi ích của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Thực tiễn chứng minh, các Chỉ số này đã thực sự trở thành công cụ quản lý hiệu quả tiến trình cải cách hành chính, giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương nắm bắt được nhu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức, nhận diện rõ những kết quả đạt được, cũng như những tồn tại, hạn chế của nền hành chính nói chung, của quá trình triển khai nhiệm vụ cải cách

hành chính hằng năm của Bộ, ngành, địa phương nói riêng. Đồng thời qua đó, cũng khẳng định quyết tâm của Chính phủ, của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xây dựng nền hành chính luôn lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mọi chủ trương, chính sách phát triển đều hướng tới người dân, doanh nghiệp. Thông qua kết quả các chỉ số và phát biểu tham luận của một số Bộ, cơ quan, địa phương, chúng ta nhận thấy những nỗ lực, quyết tâm cải cách của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương trong năm 2023 vừa qua và đã được đánh giá, ghi nhận một cách khách quan, đa chiều, tương đối toàn diện, chi tiết dưới nhiều góc độ khác nhau, kết quả đó là một áp lực, nhưng cũng vừa là động lực, giúp cho chúng ta có thêm giải pháp và quyết tâm tiếp tục thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính với nhiều nhiệm vụ khó khăn, phức tạp đang ở phía trước.

Thay mặt Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà biểu dương sự cố gắng, nỗ lực của các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố trong việc triển khai xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023; đặc biệt, chúc mừng và biểu dương Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Bắc Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thái Nguyên, Hải Dương, Hà Tĩnh,... đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo, đột phá trong cải cách để duy trì, hoặc cải thiện được các chỉ số ở thứ hạng cao trong bảng xếp hạng.

Bộ trưởng cũng ghi nhận, biểu dương một số địa phương đã có những bứt phá, vươn lên, cải thiện được đáng kể thứ hạng về cải cách hành chính, như Khánh Hoà, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Bình Phước, Hải Dương, Hà Giang và một số địa phương khác.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với thực hiện chuyển đổi số

Đối với những Bộ, cơ quan, địa phương còn có những kết quả các chỉ số ở mức thấp, kéo dài nhiều năm, Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo các Bộ, cơ quan, địa phương cần nghiên cứu các giải pháp đột phá, quyết liệt hơn trong cải cách, nhận diện rõ, xử lý dứt điểm những tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong các Chỉ số, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, lợi ích và sự hài lòng của người dân trong thời gian tới.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà trân trọng ghi nhận, đánh giá cao sự phối hợp có trách nhiệm, hiệu quả của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam và Hội Cựu Chiến binh các cấp, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong việc phối hợp triển khai kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính thời gian qua.

Bộ trưởng nhận định, năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; với phương châm hành động của Chính phủ “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”, chúng ta sẽ tiếp tục đồng hành, thực hiện một cách quyết liệt, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra trong năm, cũng như tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị, sau Hội nghị hôm nay, căn cứ Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, các Bộ, cơ quan, địa phương cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, chủ động phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, nhận diện rõ nguyên nhân những chỉ số thành phần còn thấp, xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Quan tâm chỉ đạo sát sao với những giải pháp thiết thực, mạnh mẽ, hiệu quả nhằm cải thiện thực chất công tác cải cách hành chính của Bộ, ngành, địa phương.

Hai là, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng tiếp cận chính sách trực tiếp các đối tượng về cải cách hành chính, về mục đích, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của các chỉ số này, từ đó tạo chuyển biến nhận thức, sự đồng thuận, ủng hộ, quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và toàn xã hội đối với công cuộc cải cách hành chính mà chúng ta đang thực hiện.

Ba là, tập trung cao cho cải cách thể chế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính, các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không phù hợp, không khả thi, đang gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm. Tiếp tục hoàn thiện các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, áp dụng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Năm là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và chế độ công vụ. Tập trung rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, phân quyền phù hợp với năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo kế hoạch. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức mới được ban hành. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ gắn cải cách chính sách tiền lương. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Sáu là, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số theo lộ trình của Chính phủ. Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; vận hành có hiệu

quả Công dịch vụ công quốc gia và Công dịch vụ công của các Bộ, tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương; tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, công tác triển khai, để nâng cao vai trò, hiệu quả của Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính trong quản lý, theo dõi, đánh giá cải cách hành chính.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà tin tưởng rằng, với sự cầu thị, nghiêm túc, nỗ lực, năng động, sáng tạo của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương; sự ủng hộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, của các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, công tác cải cách hành chính năm 2024 sẽ có bước chuyển biến mới và đạt được nhiều kết quả to lớn hơn nữa, góp phần củng cố niềm tin, sự hài lòng của người dân, tổ chức và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

Nguồn: moha.gov.vn

NGÀNH THUẾ LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM CẢI CÁCH

Năm 2024, Tổng cục Thuế đặt mục tiêu tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện liên quan tới người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tối thiểu 80% hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức có chức năng, nhiệm vụ phải xử lý công việc ngoài trụ sở cơ quan thuế có thể truy cập hệ thống làm việc từ xa; 100% số tiền nộp thuế điện tử được hạch toán theo thời gian thực nộp...

Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong thực thi công vụ của công chức

Ngày 15/4, Tổng cục Thuế tổ chức Hội nghị triển khai công tác cải cách hiện đại hóa và chuyển đổi số ngành Thuế năm 2024.

Hội nghị có 4 nội dung chính gồm: Triển khai Chiến lược và công tác quản trị chiến lược cải cách hệ thống thuế; cải cách thể chế chính sách, trong đó trọng tâm là định hướng sửa đổi chính sách thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và giới thiệu Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Cải cách về công vụ, trong đó trọng tâm là đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng lực trình độ, tăng cường kỷ luật kỷ cương và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức thuế; hiện đại hóa quản lý thuế gắn với chương trình, kế hoạch chuyển đổi số ngành Thuế. Trong đó, trọng tâm là giới thiệu những nội dung cơ bản về mục tiêu, yêu cầu,

nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và của Bộ Tài chính; các chương trình đề án, kế hoạch chuyển đổi số ngành Thuế năm 2024 và các năm tiếp theo.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Mai Xuân Thành cho rằng, đây là nhiệm vụ cần thiết trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang có những cải cách mạnh mẽ, công cuộc chuyển đổi số đang có những bước tiến lớn để ngành Thuế giữ vững vị trí hàng đầu trong công cuộc cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thuế nói riêng và ngành Tài chính nói chung.

Người đứng đầu ngành Thuế nhấn mạnh: Chuyển đổi số vốn nằm trong nội hàm của công tác cải cách hiện đại hóa. Vấn đề chuyển đổi số được tách ra bàn luận cho thấy, vai trò vị trí rất quan trọng và đang chuyển động rất mạnh mẽ trong ngành Thuế với mục tiêu bám sát chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ, giúp ngành Thuế đi nhanh hơn và phù hợp với mục tiêu chung của Chính phủ cũng như của Bộ Tài chính.

Để đảm bảo công tác cải cách, hiện đại hóa hệ thống thuế được thực hiện thống nhất về nhận thức và hành động từ trung ương đến địa phương, Tổng cục trưởng Mai Xuân Thành yêu cầu từ các bộ phận tham mưu tại tổng cục đến cục thuế các tỉnh, thành phố sẽ tăng cường triển khai công tác cải cách hiện đại hóa và chuyển đổi số ngành Thuế, đảm bảo mục tiêu giai đoạn đề ra.

Tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến

Thông tin về công tác cải cách hiện đại hóa của ngành Thuế trong năm 2023, đại diện Tổng cục Thuế cho biết, về cơ bản đã đạt được các mục tiêu chung đã đặt ra.

Trong đó, ngành Thuế đã đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử tại Tổng cục Thuế trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, phát triển nhân lực số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu người nộp thuế, phát triển một cách toàn diện, điện tử hóa trong tất cả các khâu nghiệp vụ quản lý thuế, tạo nền tảng phát triển công nghệ thông tin tại Tổng cục Thuế, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Qua đó, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính đảm bảo phù hợp với năm 2024, năm “Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” theo thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, năm 2024, Tổng cục Thuế đặt ra một số mục tiêu cơ bản, gồm: Tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện, liên quan tới người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; các hệ thống thông tin của ngành có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được đưa vào vận hành, khai

thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

Ngoài ra, Tổng cục Thuế đặt mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 107/QĐ-BTC ngày 28/01/2022 về việc ban hành kế hoạch của Bộ Tài chính triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ít nhất 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; ít nhất 90% hệ thống máy chủ được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây; 100% cán bộ công chức viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản theo lộ trình chung của Chính phủ; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác dữ liệu và công nghệ số phục vụ cho công tác chuyên môn (mục tiêu đến 2025).

100% nhu cầu kết nối trao đổi thông tin giữa các đơn vị, Bộ, ngành, tổ chức liên quan được ứng dụng công nghệ thông tin theo lộ trình triển khai các văn bản thỏa thuận, hợp tác giữa các bên.

90% ứng dụng cốt lõi (bao gồm ứng dụng dịch vụ thuế điện tử, ứng dụng quản lý thuế tích hợp, các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thuế tích hợp với dịch vụ công quốc gia...) đảm bảo độ sẵn sàng hoạt động tại Trung tâm dữ liệu dự phòng thảm họa (DRC) khi có sự cố phát sinh.

Tổng cục Thuế đặt mục tiêu 100% công chức có chức năng, nhiệm vụ phải xử lý công việc ngoài trụ sở cơ quan thuế có thể truy cập hệ thống làm việc từ xa; 100% số tiền nộp thuế điện tử được hạch toán theo thời gian thực nộp.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

NGHIÊN CỨU CUNG CẤP HỒ SƠ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KIỆM DƯỚI DẠNG ĐIỆN TỬ

Cục Đăng kiểm kiến nghị Bộ Giao thông vận tải cho phép lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam giai đoạn đến năm 2026”.

Theo Cục Đăng kiểm, việc đầu tư dự án "Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam giai đoạn đến năm 2026" là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất.

Tăng cường năng lực trong hoạt động đăng kiểm để khắc phục các vấn đề cũng như thực hiện định hướng chuyển đổi số theo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và chương trình chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nghiên cứu cung cấp hồ sơ, giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện dưới dạng điện tử thay thế hồ sơ, giấy chứng nhận bản giấy.

Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an nghiên cứu tích hợp dữ liệu đăng kiểm phương tiện và giấy chứng nhận đăng kiểm điện tử vào ứng dụng định danh điện tử (VNeID) để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Mục tiêu đầu tư dự án nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong lĩnh vực đăng kiểm, kiến tạo thể chế, hình thành cơ sở dữ liệu tập trung của toàn Ngành.

Cùng với đó chuyển đổi số toàn diện các hoạt động đăng kiểm phương tiện, thiết bị giao thông để thúc đẩy cải cách hành chính. Hỗ trợ cho các quyết định chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng kiểm.

Đối với việc quản lý nội bộ sẽ hoàn thiện các phần mềm nội bộ nhằm đảm bảo 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước). Hình thành hệ thống thông tin báo cáo tập trung của Cục Đăng kiểm, kết nối các nguồn số liệu từ các hệ thống nghiệp vụ và số liệu của các cơ quan quản lý khác nhằm cung cấp số liệu, báo cáo đa chiều về hoạt động đăng kiểm phương tiện phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

Với công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng đến 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình...

Về hoạt động quản lý chuyên ngành, sẽ hình thành các cơ sở dữ liệu tập trung để quản lý thống nhất hoạt động đăng kiểm. Kết nối liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu dùng chung Bộ Giao thông vận tải để tạo lập báo cáo.

Chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác đăng ký phương tiện, quản lý hoạt động vận tải của các cục quản lý chuyên ngành; chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Đặc biệt, 100% dữ liệu phương tiện sẽ được quản lý thống nhất, xuyên suốt từ khâu thẩm định thiết kế, thử nghiệm, sản xuất/lắp ráp/đóng mới hoặc nhập khẩu đến khâu kiểm tra trong khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện.

Đồng thời, xây dựng, hoàn chỉnh các hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, tàu biển và công trình biển, phương tiện thủy nội địa, phương tiện đường sắt hỗ trợ công tác kiểm tra của các đăng kiểm viên.

Cung cấp dịch vụ của các đơn vị đăng kiểm, công tác thanh tra, giám sát của Cục Đăng kiểm Việt Nam và các Sở Giao thông vận tải nhằm nâng cao chất lượng đăng kiểm, đảm bảo công khai, minh bạch, chống gian lận, tiêu cực.

Nguồn: congluan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trong đó có đề xuất quy định mới về miễn, giảm tiền thuê đất.

Bộ Tài chính cho biết, về nguyên tắc miễn, giảm tiền thuê đất: Tại Luật Đất đai năm 2024 không quy định cụ thể thế nào là miễn tiền thuê đất, thế nào là giảm tiền thuê đất. Tuy nhiên, xuyên suốt quá trình xây dựng dự thảo Luật Đất đai và thể hiện ở nội dung thiết kế các điều về các trường hợp phải thực hiện đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất thì đều thể hiện nguyên tắc: Miễn tiền thuê đất là cho phép người sử dụng đất không phải nộp tiền thuê đất cho cả thời gian thuê; còn lại là giảm tiền thuê đất. Vì vậy, tại Điều 39, Điều 40 dự thảo Nghị định quy định về miễn, giảm tiền thuê đất dựa trên nguyên tắc: (i) Miễn tiền thuê đất là cho phép người sử dụng đất không phải nộp tiền thuê đất cho cả thời gian thuê; (ii) Giảm tiền thuê đất là cho phép người sử dụng đất không phải nộp một số tiền cụ thể tính bằng tỷ lệ (%) tiền thuê đất phải nộp.

Về các trường hợp miễn tiền thuê đất: Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 quy định cụ thể các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; đồng thời, quy định thẩm quyền của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa được quy định tại Khoản 1 Điều 157 sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, tại Dự thảo Nghị định quy định cụ thể các trường hợp miễn tiền thuê đất; thiết kế các mức giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư về cơ bản tương đồng với mức quy định hiện hành tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP).

Tại Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 chỉ có quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư (không phân biệt đối với lĩnh vực xã hội hóa như Luật Đất đai năm 2013). Do vậy, tại các Điều 39, Điều 40 dự thảo Nghị định chỉ có quy định chung về các mức ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư mà không xây dựng ưu đãi riêng đối với dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa).

Đồng thời, tại Khoản 6 Điều 50 quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với tiền sử dụng đất Khoản 14 Điều 51 quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với thu tiền thuê đất quy định bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ.

Về trình tự, thủ tục miễn, giảm: Tại Khoản 3 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 quy định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì không phải thực hiện thủ tục xác định

giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn. Người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không phải thực hiện thủ tục đề nghị miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Vì vậy, để đảm bảo giám sát việc thực hiện điều kiện để được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo đúng quy định; đảm bảo việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đúng đối tượng, tránh thất thu ngân sách nhà nước, đảm bảo hiệu quả của chính sách ưu đãi của nhà nước...), tại dự thảo Nghị định quy định việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được ghi trong quyết định cho thuê đất; đồng thời quy định trách nhiệm của: (i) Cơ quan thuế trong việc tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được giảm, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thu hồi số tiền sử dụng đất được giảm do mình thực hiện; (ii) cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền thuê đất. Trong quá trình thực hiện, cơ quan tài nguyên và môi trường định kỳ kiểm tra, rà soát, xác định việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất, nếu phát hiện người đã được miễn tiền thuê đất không đáp ứng điều kiện để được miễn tiền thuê đất thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế để phối hợp tính, thu, nộp số tiền thuê đất phải nộp (không được miễn) theo chính sách và giá đất tại thời điểm có quyết định cho thuê đất và khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Bộ Tài chính cho biết, Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm ngày 18/01/2024 đã có những nội dung thay đổi lớn liên quan đến tài chính về đất đai và giao cho Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về tài chính đất đai; trong đó có nội dung về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Các nội dung thay đổi chính của Luật Đất đai năm 2024 tác động đến tài chính về đất đai, gồm: (i) Mở rộng các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm để đảm bảo tính ổn định, bền vững của nguồn thu ngân sách nhà nước từ đất; (ii) Quy định cụ thể hơn về các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; (iii) Quy định tách bạch giữa các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất; quy định về đất sử dụng đa mục đích và thu nghĩa vụ tài chính đối với loại đất này; (iv) Bỏ khung giá đất của Chính phủ; quy định Bảng giá đất được xây dựng theo khu vực, vị trí hoặc xây dựng đến từng thửa đất trên cơ sở vùng giá trị, thửa đất chuẩn (đối với khu vực có bản đồ địa chính số và cơ sở dữ liệu giá đất) lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 và được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hàng năm (thay vì 05 năm như Luật Đất đai 2013), đồng thời mở rộng các trường hợp áp dụng Bảng giá đất để tính thu nghĩa vụ tài chính về đất đai; theo đó, giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của hộ gia đình, cá nhân khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất là giá đất trên Bảng giá đất (bỏ quy định tính theo giá đất cụ thể trong một số trường hợp như trước đây); (v) Phân cấp thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024; (vi) Đổi mới quy trình tính giá đất: Trường hợp áp dụng giá đất

trong bảng giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải ghi giá đất trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn quyền sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất; Đối với trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải ban hành quyết định giá đất trong thời hạn không quá 180 ngày kể từ thời điểm xác định giá đất; (vii) Đối với trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì không phải thực hiện thủ tục xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn. Người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không phải thực hiện thủ tục đề nghị miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất...

Để cụ thể hóa các quy định mới của Luật Đất đai năm 2024, việc ban hành Nghị định của Chính phủ để quy định chi tiết về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là có căn cứ pháp lý.

Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định gồm 5 Chương với 54 Điều. Trong đó: Chương I dự thảo Nghị định gồm 02 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Chương II gồm các điều từ Điều 3 đến Điều 22 quy định về tính, thu, nộp tiền sử dụng đất; Chương III gồm các điều từ Điều 23 đến Điều 43 quy định về tính, thu, nộp tiền thuê đất; Chương IV gồm các điều từ Điều 44 đến Điều 49 quy định về trách nhiệm của cơ quan, người sử dụng đất; Chương V gồm các điều từ Điều 50 đến Điều 54 quy định về Điều khoản thi hành.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ mục tiêu phát triển các ứng dụng năng lượng nguyên tử đóng góp nhiều hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố an ninh quốc gia trong tình hình mới.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, qua thực tiễn 15 năm thi hành, Luật Năng lượng nguyên tử đã phát huy vai trò to lớn trong việc tạo hành lang pháp lý cho việc đẩy mạnh và hướng tới phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử thông qua công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và ứng phó sự cố, phục vụ đắc lực cho kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước.

Trong 15 năm triển khai thực hiện, bên cạnh vai trò, tác động và đóng góp lớn của Luật Năng lượng nguyên tử trong việc hình thành công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh, phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử vì hòa bình, tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì một số quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử đã bộc lộ bất cập, hạn chế về yêu cầu quản lý, sự đồng bộ với một số luật mới ban hành và sự phù hợp với các yêu cầu, hướng dẫn mới của IAEA. Phát sinh sự chồng chéo trong chức năng quản lý của một số Bộ, ngành; một số quy định thiếu tính khả thi; chưa đáp ứng hoặc theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học và công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ.

Luật Năng lượng nguyên tử 2008 được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung là cần thiết vì:

Thứ nhất, để hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ mục tiêu phát triển các ứng dụng năng lượng nguyên tử đóng góp nhiều hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố an ninh quốc gia trong tình hình mới. Việc sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử góp phần thực hiện chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước là hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế,

chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

Thứ hai, yêu cầu thống nhất, đồng bộ và hài hòa giữa Luật Năng lượng nguyên tử và nhiều pháp luật liên quan khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Quy hoạch (2017), Luật Đầu tư (2020), Luật Xây dựng (2014; sửa đổi, bổ sung 2020), Luật Khoáng sản (2010; sửa đổi, bổ sung 2018), Luật Dược (2016), Luật Bảo vệ môi trường (2020),... nhằm không để phát sinh chông chéo, chưa thống nhất, bất cập trong quản lý nhà nước và triển khai thực hiện.

Thứ ba, trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã tham gia các điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân: Công ước về An toàn hạt nhân (2010); Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát Việt Nam - IAEA (2012); Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (2014); Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi (2016). Việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đặt ra yêu cầu nội luật hóa, hoàn thiện chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử để bảo đảm thực thi nghĩa vụ và cam kết quốc gia của Việt Nam.

Nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập của Luật Năng lượng nguyên tử hiện hành, dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở 6 chính sách lớn sau đây: Chính sách 1: Thúc đẩy phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, coi trọng năng lượng hạt nhân, chế tạo thiết bị, hợp tác quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực. Chính sách 2: Bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và vật liệu hạt nhân. Chính sách 3: Thanh sát và không phổ biến vũ khí hạt nhân. Chính sách 4: Quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Chính sách 5: Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân. Chính sách 6: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Khai báo, đăng ký, cấp giấy phép, cấp chứng chỉ; Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo).

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Dự thảo đề xuất sửa đổi bổ sung quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non như sau: Trường mầm non có quy mô tối thiểu 09 nhóm, lớp và tối đa 30 nhóm, lớp (thay cho mức tối đa 20 nhóm lớp theo quy định hiện hành tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT). Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn và các trường dân lập, tư thục có quy mô tối thiểu 05 nhóm, lớp.

Căn cứ điều kiện các địa phương, có thể bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đến trường. Bố trí không quá 05 điểm trường; đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, tùy theo điều kiện thực tế có thể bố trí không quá 08 điểm trường. Dự thảo bổ sung quy định mới: "Trường hợp đặc biệt tại các địa bàn có địa hình hiểm trở, chia cắt bố trí không quá 12 điểm trường".

Tổng diện tích khu đất xây dựng trường (bao gồm các điểm trường) được xác định trên cơ sở số nhóm, lớp, số trẻ em với bình quân tối thiểu 12m² cho một trẻ em; đối với các đô thị loại III trở lên (theo công nhận loại đô thị của cấp có thẩm quyền) cho phép bình quân tối thiểu 8m² cho một trẻ em."

Theo dự thảo, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: liên hệ với khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bằng hành lang giao thông, bảo đảm có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, bố trí khu vực để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất. Điểm trường có quy mô từ 05 nhóm, lớp trở lên, bố trí 01 phòng giáo dục nghệ thuật.

Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 như sau: Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung các phân khu chức năng. Kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập.

Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: đối với trường có quy mô lớn hơn 14 nhóm, lớp có tối thiểu 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất.

Phòng làm quen tin học, ngoại ngữ: có tối thiểu 01 phòng với thiết bị phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em.

- Dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

Theo dự thảo, chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh bao gồm: 1. Viên chức tư vấn học sinh hạng III - Mã số: V.07.07.24. 2. Viên chức tư vấn học sinh hạng II - Mã số: V.07.07.23. 3. Viên chức tư vấn học sinh hạng I - Mã số: V.07.07.22.

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức tư vấn học sinh. Theo đó, việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức tư vấn học sinh phải căn cứ vào quy định tại Thông tư này và vị trí việc làm, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức.

Khi bổ nhiệm từ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức vào chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh theo quy định của Thông tư này không được kết hợp nâng bậc lương.

Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương viên chức tại bảng 3 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng III (mã số V.07.07.24.) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng II (mã số V.07.07.23.) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

Chức danh nghề nghiệp viên chức tư vấn học sinh hạng 1 (mã số V.07.07.22.) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Việc chuyển xếp lương đối với trường hợp khi tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh viên chức tư vấn học sinh đang là công chức, viên chức chuyên ngành khác thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định hoạt động đại lý thanh toán, trong đó nêu rõ các nội dung hoạt động đại lý thanh toán.

Theo dự thảo, bên giao đại lý được giao cho bên đại lý thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ sau: 1. Nhận hồ sơ mở tài khoản thanh toán, kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng để gửi cho bên giao đại lý và hướng dẫn khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán. 2. Nhận hồ sơ phát hành thẻ ngân hàng, kiểm tra, xác minh thông tin khách hàng để gửi cho bên giao đại lý và hướng dẫn khách hàng sử dụng thẻ ngân hàng. 3. Tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ của khách hàng, lập, ký, kiểm soát, xử lý chứng từ giao dịch của khách hàng, chuyển thông tin giao dịch của khách hàng cho bên giao đại lý, nhận tiền mặt từ khách hàng hoặc trả tiền mặt cho khách hàng nhằm thực hiện các giao dịch: Nộp/rút tiền mặt vào/từ tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại bên giao đại lý; Nộp tiền mặt vào thẻ trả trước định danh của khách hàng do bên giao đại lý phát hành; Nộp tiền mặt để thanh toán dư nợ thẻ tín dụng của khách hàng do bên giao đại lý phát hành; Thực hiện dịch vụ thanh toán lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ. 4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu thanh toán của khách hàng thì bên đại lý xử lý chứng từ giao dịch của khách hàng và thực hiện chuyển thông tin giao dịch của khách hàng cho bên giao đại lý trừ trường hợp xảy ra sự cố hệ thống thông tin.

Bên giao đại lý phải có các biện pháp quản lý số dư, hạn mức giao dịch của bên đại lý là tổ chức khác, gồm:

Hạn mức giao dịch (bao gồm giao dịch nộp và rút tiền mặt) đối với khách hàng cá nhân, tối đa là 20 triệu đồng/khách hàng/ngày.

Bên đại lý chỉ được thực hiện giao dịch cho khách hàng trong phạm vi số dư tài khoản thanh toán để thực hiện các nghiệp vụ được giao đại lý của bên đại lý mở tại bên giao đại lý theo quy định và mỗi một điểm đại lý thanh toán được giao dịch không quá 200 triệu đồng/ngày và tối đa 05 tỷ đồng/tháng.

Hạn mức giao dịch của bên đại lý là ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô theo thỏa thuận giữa bên giao đại lý và bên đại lý.

Dự thảo nêu rõ, việc thực hiện hoạt động giao đại lý, làm đại lý của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức

tài chính vi mô phải phù hợp với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập hoặc Quyết định quy định về tổ chức và hoạt động của cấp có thẩm quyền quyết định và văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Quyết định (nếu có).

Việc thực hiện hoạt động giao đại lý, làm đại lý của ngân hàng chính sách phải phù hợp với quy định của Chính phủ.

Quỹ tín dụng nhân dân được làm đại lý cho ngân hàng hợp tác xã đối với thành viên, khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân đó.

Tổ chức tài chính vi mô được làm đại lý cho ngân hàng đối với khách hàng của tổ chức tài chính vi mô đó.

Tổ chức khác là doanh nghiệp thành lập hợp pháp và không có dư nợ bị tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phân loại vào nhóm nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước được làm đại lý theo thỏa thuận với bên giao đại lý. Tổ chức khác chỉ được làm đại lý cho 01 bên giao đại lý.

- Dự thảo Thông tư quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

Theo dự thảo, quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống.

Thời hạn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân tối đa là 50 năm. Thời hạn hoạt động cụ thể được ghi trong Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.

Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trong địa bàn một xã, một phường, một thị trấn (sau đây gọi chung là xã). Quỹ tín dụng nhân dân không được mở rộng địa bàn hoạt động sang xã khác ngoài xã đặt trụ sở chính, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

Quỹ tín dụng nhân dân được hoạt động tại địa bàn xã liên kề với xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính thuộc phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do chia, tách địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trình tự, hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động tại địa bàn liên xã thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều kiện để trở thành thành viên của quỹ tín dụng nhân dân

1. Đối với cá nhân: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp đăng ký tạm trú, cá nhân phải có hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc là người lao động làm việc trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và phải có tài liệu chứng minh về vấn đề này; Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các tổ chức, cơ quan có trụ sở chính đóng trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Không thuộc các đối tượng sau đây: Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang phải chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc

làm công việc nhất định; người đã bị kết án từ tội phạm nghiêm trọng trở lên mà chưa được xóa án tích. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc ở những ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Đối với hộ gia đình: Là hộ gia đình có các thành viên thường trú trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; các thành viên trong hộ có chung tài sản để phục vụ sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình; Các thành viên của hộ gia đình phải cử một người đại diện để thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên quỹ tín dụng nhân dân. Người đại diện của hộ gia đình phải được các thành viên của hộ gia đình ủy quyền đại diện bằng văn bản theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo các điều kiện theo quy định.

3. Đối với pháp nhân: Là pháp nhân (trừ Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện) đang hoạt động bình thường và có trụ sở chính đặt tại địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; Người ký đơn đề nghị tham gia góp vốn quỹ tín dụng nhân dân phải là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có thể ủy quyền cho cá nhân khác của pháp nhân làm đại diện tham gia quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật có liên quan.

Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân phải có đơn tự nguyện tham gia thành viên quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định, tán thành Điều lệ và góp đủ vốn góp theo quy định. Mỗi đối tượng nêu trên chỉ được tham gia là thành viên của 1 quỹ tín dụng nhân dân.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: TĂNG CƯỜNG PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách thủ tục hành chính gắn với phân cấp, ủy quyền là nhiệm vụ trọng tâm, Quý I năm nay, TP. Hà Nội đã chú trọng xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện thủ tục hành chính và tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

Để triển khai thực hiện, TP. Hà Nội đã ban hành 25 quyết định và 07 kế hoạch liên quan kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trên cơ sở Kế hoạch, chỉ đạo của thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đã ban hành những văn bản, kế hoạch để triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan, đơn vị.

Đáng chú ý, từ tháng 01/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã sớm ban hành văn bản chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan, đơn vị rà soát phương án thực thi các nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan quản lý dân cư; ban hành 7 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực đất đai, giao thông vận tải, nội vụ, lao động - thương binh và xã hội, sở hữu trí tuệ và công bố sửa đổi bổ sung 5 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực kế hoạch đầu tư. Đồng thời, công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc các lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, giao thông vận tải, lâm nghiệp, khí tượng, thủy văn (công bố danh mục 72 thủ tục hành chính, bãi bỏ 73 thủ tục hành chính); ban hành 94 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, giao thông vận tải, khoa học công nghệ, dân tộc, tài chính, tài nguyên và môi trường.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, tính đến tháng 3/2024, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố là 1.890 thủ tục hành chính, trong đó cấp sở, cơ quan tương đương sở có 1.052 thủ tục, cấp huyện 371 thủ tục và cấp xã 124 thủ tục. 100% thủ tục hành chính đã được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính được giám sát, kiểm soát chặt chẽ nên đã hạn chế tối đa việc những nhiễu, chậm trễ; trường hợp chậm trễ trong quá trình giải quyết hồ sơ thì đã yêu cầu các đơn vị thực hiện xin lỗi công dân và khắc phục nhanh chóng, kịp thời để trả đúng hạn theo quy định.

Ghi nhận thực tế cho thấy, tại Bộ phận “Một cửa” của các cơ quan, đơn vị trên toàn TP. Hà Nội đều niềm yết đầy đủ số điện thoại, địa chỉ, email tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, để người dân trực tiếp liên hệ khi gặp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. TP. Hà Nội cũng tăng cường chỉ đạo nâng cao thái độ ứng xử, đạo đức công vụ của công chức, nhất là công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa”; đề cao tính chuyên nghiệp, sự phục vụ của công chức đối với người dân, tổ chức, trên cơ sở lấy sự

hài lòng của người dân làm một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức.

Đến nay, 100% sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc TP. Hà Nội bảo đảm thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 (sửa đổi, bổ sung) về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Các Bộ phận “Một cửa” đã kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm đáp ứng đầy đủ về năng lực, chuyên môn công tác, kinh nghiệm thực tế và tại đây kiên quyết xác định không sử dụng lao động hợp đồng làm công tác Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận này.

Song song đó, trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Tính tháng 3/2024, qua Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã tiếp nhận, xử lý theo quy định 384 phản ánh kiến nghị về quy định thủ tục hành chính được gửi đến qua đường dây nóng, Zalo, địa chỉ hộp thư điện tử và trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đầu năm nay, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng đã ban hành kế hoạch về việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; triển khai công tác đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện chức năng đánh giá trực tuyến và tổng hợp, công khai kết quả đánh giá thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của thành phố.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong 9 tháng cuối năm nay, thành phố sẽ tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định hành chính, thủ tục hành chính nội bộ, trọng tâm là những thủ tục liên quan đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải... Theo đó, sẽ đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định, cắt giảm những yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, quy trình thực hiện để bảo đảm hiệu quả rà soát; kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị trong thực hiện các thủ tục hành chính, quy định hành chính.

Đặc biệt, TP. Hà Nội chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tăng cường rà soát, đánh giá hiệu quả để tiếp tục đề xuất phương án thực hiện phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các nhóm lĩnh vực có thủ tục hồ sơ hành chính nhiều giao dịch như tư pháp, đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội, bảo hiểm, thuế,...

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TĂNG HỒ SƠ XỬ LÝ TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng tăng hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử, đồng thời có nhiều mô hình mới đem lại lợi ích cho người dân.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, trong Quý I/2024, số lượng văn bản được gửi, nhận trên môi trường điện tử là 544.806 lượt văn bản; liên thông văn bản điện tử Công dịch vụ công quốc gia là 73.452 lượt văn bản.

Trong Quý I/2024, thành phố đã kiểm soát chất lượng 167 quy trình, ban hành 55 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Tính đến ngày 14/3, thành phố đã phê duyệt 1.626 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

Cũng trong Quý I, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành danh mục 7 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 13 dịch vụ công trực tuyến một phần để cung cấp trên môi trường điện tử. Tính đến nay, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành danh mục 470 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 289 dịch vụ công trực tuyến một phần để cung cấp trên môi trường điện tử.

Về hồ sơ được giải quyết trên môi trường số, trong Quý I/2024, thành phố có 16.213/454.821 hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính là 443.915/454.821 hồ sơ, đạt 97,6% tỷ lệ giải quyết đúng hạn. Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ Công dịch vụ công quốc gia có 454.821/2.522.782 hồ sơ, đạt 18,2%.

Đặc biệt, nhiều địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố đã nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đem lại lợi ích thiết thực cho người dân. Chẳng hạn, quận 5 có giải pháp “Phối hợp với Bệnh viện Hùng Vương phục vụ người dân thực hiện đăng ký trực tuyến khai sinh, cấp sổ định danh cá nhân và thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ sơ sinh”; quận 4 có mô hình “Đăng ký lưu trú cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân qua phần mềm ASM” tại bệnh viện quận 4; quận 6 có giải pháp “Xây dựng Hệ thống tiếp nhận phản ánh về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập”; quận Tân Bình có mô hình “Tiếp nhận phản ánh lĩnh vực nhà đất đô thị bằng hình thức quét mã QR”...

Về nhiệm vụ trong Quý II/2024, TP. Hồ Chí Minh tập trung cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. Bên cạnh đó, thành phố đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

TP. Hồ Chí Minh cũng tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện rà soát, tái cấu trúc đơn giản hóa quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thành phần hồ sơ.

Nguồn: hanoimoi.vn

BẮC GIANG: NỖ LỰC NÂNG HẠNG CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Sau hai năm không xếp hạng do nhiều dữ liệu, mới đây, tỉnh Bắc Giang được công bố xếp thứ 10 và thuộc nhóm cao nhất cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023. Đây là kết quả xứng đáng cho những nỗ lực của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nâng chất lượng dịch vụ công. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc và một số cơ quan, đơn vị đánh giá; kết quả được công bố ngày 02/4/2024. Đây là kết quả khảo sát từ 19.536 công dân Việt Nam được lựa chọn ngẫu nhiên trên 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Tại Bắc Giang, khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được phỏng vấn trực tiếp và ngẫu nhiên từ 240 người dân ở 12 thôn, tổ dân phố thuộc 6 xã, phường tại huyện: Lạng Giang, Yên Dũng và TP. Bắc Giang.

5/8 chỉ số nội dung thuộc nhóm cao nhất cả nước

Năm 2021 và 2022, dù tỉnh Bắc Giang không được xếp hạng do một số chỉ số nội dung bị nhiều dữ liệu nhưng sau khi Trung ương công bố kết quả của các tỉnh, thành phố trong cả nước, Sở Nội vụ đã giao phòng chuyên môn rà soát, tìm nguyên nhân dẫn đến sai số. Đối với các chỉ số nội dung có điểm thì so sánh với năm trước để đánh giá mức tăng hay giảm điểm. Trên cơ sở đó, Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch duy trì, cải thiện chỉ số.

Theo công bố, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023, tỉnh Bắc Giang đạt 44,32 điểm, xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố; tăng 3 bậc so với năm 2020. Trong bộ chỉ số, tỉnh có 5/8 chỉ số nội dung có điểm số thuộc nhóm cao nhất cả nước là: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở (5,58 điểm); công khai minh bạch trong ra quyết định ở địa phương (5,69 điểm); trách nhiệm giải trình với người dân (4,39 điểm); kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (7,15 điểm); quản trị điện tử (3,48 điểm). So với năm 2020 có 6 chỉ số nội dung tăng điểm, 2 chỉ số nội dung giảm điểm.

Đặc biệt, năm 2023, tỉnh Bắc Giang có chỉ số nội dung tham gia của người dân ở cấp cơ sở xếp thứ 4 cả nước. Kết quả đó là do các cấp, ngành của tỉnh đã nỗ lực nhiều hơn trong tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của người dân về chính sách, pháp luật liên quan đến công dân; tạo điều kiện cho người dân tham gia đầy đủ vào quá trình ra quyết định và giám sát các dự án, công trình công cộng ở địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang triển khai nhiều kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị như: Tiếp nhận qua số điện thoại đường dây nóng, zalo, hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh hiện trường. Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang thành lập Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng nhằm tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh về các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất.

Thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong năm 2023, tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 25 thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản pháp luật của trung ương và 18 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với chuyên đổi số; nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay trong cải cách hành chính. Hằng tuần, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tình hình giải quyết thủ tục hành chính; yêu cầu các cơ quan, địa phương giải trình, xem xét trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng hồ sơ báo quá hạn và thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ quá hạn.

Kết quả giải quyết hồ sơ trước và đúng hạn của tỉnh Bắc Giang luôn đạt tỷ lệ cao (trên 98%). Bằng sự vào cuộc tích cực, các chỉ số nội dung: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; quản trị điện tử đều được người dân đánh giá tích cực và có chuyển biến so với năm trước.

Hiện nay, “Công tác cải cách hành chính được các địa phương thực hiện hằng ngày với phương châm “3 hơn” (chuyên nghiệp hơn, hiệu quả hơn, thân thiện hơn). Ngoài ra, phường thường xuyên tuyên truyền, công khai các nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu chi ngân sách... thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các buổi họp tại tổ dân phố để nhân dân nắm rõ”.

Hành trình không có điểm dừng

Cải cách hành chính được tỉnh coi là việc làm hằng ngày, chỉ có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc. Sau mỗi lần công bố kết quả đánh giá các chỉ số, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đều tổ chức các hội nghị để phân tích, đánh giá từng chỉ số thành phần và đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cho những năm tiếp theo. Qua phân tích kết quả chỉ số năm 2023 của tỉnh Bắc Giang còn hai chỉ số nội dung là: Cung ứng dịch vụ công (7,43 điểm); quản trị môi trường (3,30 điểm) có điểm số thuộc nhóm trung bình thấp của cả nước. Điều đó cho thấy, vẫn còn một số nội dung cần được quan tâm hơn để đáp ứng kỳ vọng của người dân.

Trên cơ sở kết quả mới công bố, Sở Nội vụ sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024. Trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, địa phương, nhất là các xã, phường, thị trấn tập trung thực hiện hiệu quả, đồng bộ 8 nội dung đánh giá của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã theo chức năng, nhiệm vụ có biện pháp chỉ đạo, cải thiện những tiêu chí, nội dung còn yếu liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Chính quyền các cấp (nhất là cấp xã) tăng cường tuyên truyền đến người dân trên địa bàn về các chính sách của địa phương và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò người đứng đầu trong công tác giải trình, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường đối thoại với nhân dân...

Cùng đó, nâng cao chất lượng “Chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn; phấn đấu đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 60% đơn vị đạt chuẩn chính quyền thân thiện. Tăng cường

kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất gắn với đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện văn hóa công sở, công tác cải cách hành chính; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; mang đến sự hài lòng cho người dân và tổ chức khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

HÒA BÌNH: HUYỆN TÂN LẠC ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nếu năm 2022, huyện Tân Lạc xếp thứ 2 về Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Hòa Bình thì năm 2023, căn cứ kết quả công bố tại Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ủy ban nhân dân huyện, huyện Tân Lạc đạt 86,26 điểm Chỉ số cải cách hành chính, xếp thứ 9/10 huyện, thành phố. Hiện nay, huyện đang tập trung các giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

Trong năm 2023, công tác cải cách hành chính, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc quan tâm, chỉ đạo. Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc kịp thời triển khai các văn bản của trung ương, của tỉnh Hòa Bình về công tác cải cách hành chính. Việc kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tương đối tốt. Trong năm không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị được đảm bảo; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã; 100% văn bản (trừ văn bản mật) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng văn bản điện tử; hệ thống chữ ký số chuyên dùng tại Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị trực thuộc được áp dụng đạt tỷ lệ cao.

Bên cạnh thuận lợi, huyện còn những mặt hạn chế như: Tài liệu, số liệu minh chứng, tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính không đầy đủ theo quy định nên nhiều chỉ tiêu không đạt điểm hoặc bị trừ điểm. Điểm điều tra xã hội học qua khảo sát lãnh đạo, quản lý đối với lĩnh vực cải cách hành chính và khảo sát người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đều giảm so với năm 2022. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính thiếu tính đa dạng; thực hiện chưa tốt các hoạt động về theo dõi, thi hành pháp luật. Tình trạng trễ hện trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính còn xảy ra. Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ và được xử lý trực tuyến đạt tỷ lệ thấp. Ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số công chức, viên chức chưa nghiêm. Công tác xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chưa đạt yêu cầu đề ra.

Từ thực tế đó, vừa qua, Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc đã tổ chức hội nghị đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. Trên cơ sở đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, các đại biểu nêu ra những khó khăn trong quản lý phần mềm văn bản điều hành mới; phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn tới Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 tụt giảm và đề ra các giải pháp khắc phục, triển khai thực hiện trong thời gian tới. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thông huyện phối hợp Trung tâm VNPT huyện tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cho trên 100 cán bộ, công chức Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc Bùi Văn Tinh cho biết: Để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đạt hiệu quả, đúng tiến độ đối với các nhiệm vụ theo Quyết định số 2568/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện. Các phòng, ban, ngành của huyện phải xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị, nêu rõ trách nhiệm của đơn vị mình cũng như người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi quản lý, đồng thời tiếp tục tuyên truyền, đề xuất, tham mưu các sáng kiến, mô hình, giải pháp có tính mới, tính hiệu quả nhằm tạo bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên tinh thần lắng nghe, cầu thị, trách nhiệm, hết lòng phục vụ người dân, tổ chức. Cùng với đó, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; khuyến khích, bảo vệ, động viên, khen thưởng kịp thời những người làm tốt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung.

Chủ động cập nhật các thủ tục hành chính được công bố. Thường xuyên rà soát, kịp thời công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết còn hiệu lực trên Trang Thông tin điện tử của huyện, xã. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tuân thủ quy trình, trả kết quả đúng thời gian quy định. Giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo đạt chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao. Tiếp tục duy trì "Điểm hỗ trợ người dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ thực hiện thanh toán trực tuyến" tại các xã, thị trấn. Tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu. Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SƠN LA: HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024 CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, ngày 12/4/2024, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh tổ chức họp đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ Quý I và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2024.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Quốc Khánh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh Sơn La nhấn mạnh: Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ là những nhiệm vụ rất quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng đang được các cấp, các ngành rất quan tâm chỉ đạo thực hiện. Thời gian qua, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, cùng với sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao của các ngành, địa phương, của các thành viên Ban Chỉ đạo, tổ công tác các cấp; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ tiếp tục có những chuyển biến mới, tích cực, kết quả đạt được một cách toàn diện, bao trùm trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Quốc Khánh đề nghị các đại biểu tập trung nghiên cứu báo cáo đánh giá của các Ban Chỉ đạo và Tổ công tác và thảo luận làm rõ các khó khăn, vướng mắc để đưa ra các giải pháp triển khai hiệu quả trong Quý II và năm 2024.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận các giải pháp nâng cao tuyên truyền về chuyển đổi số; chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền và cải cách hành chính; đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh; tiến độ thực hiện Đề án triển khai mô hình “Bệnh viện thông minh” tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; tiến độ trình, phê duyệt Đề án phòng học thông minh; việc triển khai số hóa hộ tịch...

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn một số hạn chế, khó khăn cần khắc phục:

Về cải cách hành chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công mặc dù đã được cải thiện tuy nhiên vẫn còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu; công tác chuẩn bị đầu tư của một số chủ đầu tư còn chậm; công tác thu hút đầu tư gặp nhiều hạn chế, chưa thu hút được nhiều dự án lớn tạo động lực phát triển kinh tế của địa phương. Tiến độ hoàn thiện, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn chậm; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn vướng mắc...

Về chuyển đổi số, hạ tầng số cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục đã cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến còn chậm. Tỷ lệ người dân sử dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa chưa đạt yêu cầu. Nhân lực chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Về triển khai Đề án 06 của Chính phủ, chỉ trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng tại một số huyện còn thấp. Thu thập, cập nhật thông tin người lao động lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ thấp; chưa hoàn thành số hóa nhóm dữ liệu gốc một số lĩnh vực để phục vụ kết nối, chia sẻ. Triển khai các mô hình Đề án 06/CP tại các đơn vị, địa phương còn chậm, nhiều mô hình mới chỉ dừng lại ở bước ban hành văn bản triển khai hoặc đang triển khai, chưa có sản phẩm cụ thể; tiện ích người dân được tiếp cận và thụ hưởng chưa tương xứng với thực tế...

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Quốc Khánh yêu cầu các sở, ngành, các huyện, thành phố tiếp tục triển khai kịp thời các chủ trương, kế hoạch, chương trình của các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của tỉnh, trong đó tập trung triển khai thực hiện những nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024. Tập trung phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 (sau khi Bộ Nội vụ công bố); Tham mưu chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số đánh giá của tỉnh (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính) năm 2024 và các năm tiếp theo. Tiếp tục tập huấn công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức. Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định hợp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 để báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương thực hiện.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, các mô hình chuyển đổi số hiệu quả. Chỉ đạo triển khai các giải pháp huy động nguồn lực xóa các bản lờm sóng băng rộng di động, nâng cao tỷ lệ người sử dụng Internet, hộ gia đình có điện thoại thông minh, nhà văn hóa tổ, bản có kết nối Internet cáp quang băng rộng. Nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến để đáp ứng chỉ tiêu 50% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được người dân thực hiện trực tuyến từ xa. Ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Sơn La phiên bản 3.0. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp. Đẩy mạnh triển khai chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục tích hợp chữ ký số và điện thoại, máy tính bảng và các hệ thống thông tin của tỉnh. Chỉ đạo kiểm tra công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng. Kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi

số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2024; thực hiện công tác giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024 về chuyển đổi số.

Thứ ba, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết ngay những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Đề án 06 gắn với 05 nhóm “Pháp lý - Hạ tầng - An ninh, an toàn - Dữ liệu - Con người”; Phân công trách nhiệm cụ thể và kiểm tra đơn vị chưa thực hiện tốt, đôn đốc, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đảm bảo mục tiêu đề ra trong năm 2024 và giai đoạn 2022 - 2025. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06; Tăng cường rà soát, làm sạch, tạo lập dữ liệu chuyên ngành đặc biệt là các dữ liệu gốc như hộ tịch, đất đai, lao động việc làm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhất là các nội dung phục vụ triển khai thi hành Luật Căn cước, Luật Giao dịch điện tử, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024, các tiện ích của Đề án 06. Tiếp tục tập trung triển khai những mô hình đã đảm bảo điều kiện, mô hình miễn phí, mô hình tạo ra giá trị thiết thực; hướng đến nhóm người yếu thế như triển khai chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt, triển khai cho vay an sinh xã hội trên cơ sở ứng dụng dữ liệu dân cư.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

THÁI NGUYÊN: HUYỆN PHÚ BÌNH NÂNG CAO HIỆU QUẢ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Thực hiện tiến trình cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số, huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) đã và đang đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, giúp tăng tính công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian gửi và nhận hồ sơ.

Trong Quý I/2024, xã Xuân Phương là một trong những địa phương có tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt cao trên địa bàn huyện Phú Bình, với 99,2%. Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dương Văn Vận: Để đạt được kết quả trên, xã đã xây dựng 1 video hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến gửi về cho các xóm để thông tin tới nhân dân. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã cũng yêu cầu cán bộ trực tại Bộ phận Một cửa tuyên truyền, trực tiếp hướng dẫn người dân khi đến làm thủ tục hành chính. Nhờ đó, trong những lần làm thủ tục sau, nhiều người dân đã có thể chủ động nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà.

Hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở được xác định là giải pháp trọng tâm giúp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình cũng chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó có dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức để cán bộ, nhân dân hiểu rõ và tự giác thực hiện.

Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đã tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số”; xây dựng hơn 100 tin, bài để đăng tải trên hệ thống phát thanh của huyện và cụm loa truyền thanh tại các xã, thị trấn.

Để đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến các xã, thị trấn đã cơ bản được trang bị những thiết bị cần thiết như: máy scan, máy tính, máy in, camera. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện cũng bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện cải cách hành chính; nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất. Riêng năm 2023, huyện Phú Bình phân bổ 700 triệu đồng để trang bị thêm máy vi tính, máy scan cho bộ phận một cửa của 20 xã, thị trấn.

Bên cạnh đó, hàng năm, huyện Phú Bình đều tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ phụ trách tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay, 100% cán bộ, công chức trên địa bàn sử dụng thành thạo máy vi tính và trao đổi thông tin qua hòm thư điện tử công vụ; 100% cán bộ trực tại bộ phận một cửa đã thao tác thành thạo các phần mềm ứng dụng giải quyết thủ tục hành chính.

Các giải pháp được triển khai đồng bộ đã giúp tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của huyện Phú Bình ngày càng được nâng cao. Nếu năm 2023, tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của huyện đạt 78,5%, thì tính từ đầu năm đến nay đạt hơn 90,1%.

Chia sẻ về những lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, anh Dương Trọng Thủy, công chức tại Bộ phận Một cửa xã Xuân Phương, cho biết: Đối với người dân, nộp hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến sẽ tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại và làm chủ được thời gian nộp hồ sơ. Đặc biệt là giám sát được hồ sơ của mình đang ở khâu nào trong quá trình xử lý. Còn đối với cán bộ, chúng tôi sẽ không mất thời gian nhập dữ liệu bước đầu lên hệ thống mà chỉ cần tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Thời gian tới, huyện Phú Bình tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, hiện đại hóa trụ sở cơ quan hành chính, Bộ phận Một cửa, đặc biệt là tại các xã, thị trấn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực chuyên môn; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và nhận thức của nhân dân trong thực hiện các thủ tục hành chính. Quan tâm hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ sẽ được triển khai thường xuyên nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Nguồn: baothainguyen.vn

VĨNH PHÚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN ĐỂ BỨT PHÁ

Từ việc bắt đầu rồi tăng tốc với sự cố gắng, nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên toàn địa bàn tỉnh, chuyển đổi số tại Vĩnh Phúc đang có sự bứt phá mạnh mẽ.

Các nền tảng, công nghệ số cơ bản được ứng dụng ngày càng rộng rãi và dần trở thành “thói quen” đối với mỗi tổ chức và cá nhân. Thành quả của chuyển đổi số đã từng bước giúp

người dân hài lòng và hạnh phúc hơn. Trên đà thuận lợi đó, năm 2024, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ chuyển đổi số với quyết tâm cao nhất hoàn thành nhiệm vụ.

Với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của chuyển đổi số, tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, ưu tiên lựa chọn những công việc trọng tâm, đột phá, tạo cơ sở, nền tảng chuyển đổi số nhanh, bền vững, đem lại những giá trị mới, tiện ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhờ đó, tỷ trọng kinh tế số năm 2023 đã chiếm 21,6% GRDP của tỉnh Vĩnh Phúc; 100% cơ sở giáo dục, y tế của tỉnh đã thực hiện chuyển đổi số; hơn 70% người trưởng thành có tài khoản định danh điện tử; hơn 73% doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh...

Thực hiện chủ trương, kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân TP. Vĩnh Yên đã ban hành "Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số TP. Vĩnh Yên, giai đoạn 2021 - 2025", đề ra 12 mục tiêu, 17 nhiệm vụ cụ thể để tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm.

Với nhiều giải pháp đồng bộ, theo kết quả công bố xếp hạng chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022 được công bố, TP. Vĩnh Yên là đơn vị dẫn đầu trong khối các huyện, thành phố; điều này thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số - xã hội số một cách bền vững.

Đến nay, hạ tầng kỹ thuật của TP. Vĩnh Yên cơ bản bảo đảm các điều kiện thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung; các phòng, ban, đơn vị đều tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc; 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính và sử dụng thành thạo các ứng dụng phần mềm phục vụ công tác chuyên môn; các văn bản tài liệu cơ bản được thực hiện trên môi trường mạng, bảo đảm được gửi, nhận, trao đổi kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các xã, phường.

Trong năm 2023, tỷ lệ văn bản đến và đi của thành phố được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản, được ký số phát hành văn bản điện tử đạt 100%... 9/9 xã, phường của thành phố đã xây dựng thành công mô hình hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên địa bàn thành phố ngày càng tăng; hết tháng 12/2023, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến của thành phố đạt trên 96%.

Tới thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân xã Thanh Trù, được cán bộ xã tận tình hướng dẫn cách nộp hồ sơ trực tuyến, chị Nguyễn Thị Mai đã nhanh chóng hoàn thành các bước nộp hồ sơ. Chị Mai cho biết: Nộp hồ sơ trực tuyến rất tiện lợi, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức đi lại. Ban đầu, tôi nghĩ làm thủ tục trực tuyến rất phức tạp, nhưng sau khi được cán bộ hướng dẫn mới thấy khá đơn giản và tiện lợi.

Là một trong những ngành chuyển đổi số mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả bước đầu đạt được trong công cuộc chuyển đổi số của ngành Y tế đã đem lại nhiều tiện ích, thuận lợi cho người dân khi đi khám, chữa bệnh. Từ đó, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực y tế, đồng thời, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Để thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn ngành, Sở Y tế đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và các hoạt động chuyên môn; chú trọng tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động...

Các cơ sở y tế đã thực hiện số hóa quy trình khám chữa bệnh trên phần mềm HIS, hệ thống lấy số tự động... giúp người bệnh giảm thời gian chờ đợi khi khám chữa bệnh. Một số cơ sở y tế đã ứng dụng Hệ thống trả kết quả xét nghiệm tự động LIS, hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh không in phim (PACS) vào hoạt động không chỉ giúp người bệnh giảm thời gian chờ đợi mà còn nâng cao hiệu quả hội chẩn chuyên gia từ xa, giảm chi phí và bảo vệ môi trường khi không phải in phim.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, 100% cơ sở y tế đã triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt bằng phương thức mã QR code, Mobile money và thẻ POS liên kết với các ngân hàng thương mại trên địa bàn. Đặc biệt, phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh đang được triển khai tại 159 cơ sở y tế trên toàn tỉnh với hơn 746 nghìn số khám bệnh điện tử. Bên cạnh đó, ngành đã triển khai thành công bệnh án điện tử tại 3 cơ sở y tế, gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành kế hoạch xác định các mục tiêu, giải pháp cụ thể và ưu tiên, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2024 với tổng kinh phí gần 2.000 tỷ đồng, trong đó tập trung triển khai Dự án hạ tầng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số; nâng cấp, hình thành hạ tầng số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, triển khai điện toán đám mây để xây dựng Trung tâm dữ liệu số, Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng theo hướng quản lý, vận hành, lưu trữ tập trung.

Triển khai hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin...

Phần đầu năm 2024, 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp dưới dạng điện tử; tỷ trọng kinh tế số đạt trên 20% GRDP; tỷ trọng doanh nghiệp sử dụng thương mại điện tử đạt 80%...

Hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, tỉnh tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước với doanh nghiệp; nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ số; xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây

dựng, phát triển Chính quyền điện tử; chủ động nghiên cứu, hợp tác, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số với các tỉnh, thành phố khác trên cả nước và các quốc gia trên thế giới...

Nguồn: vietnamnet.vn/vinhphuc.gov.vn

HÀ NAM: TIẾP TỤC THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính từng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức, hành động của các cấp, ngành về cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng.

Thời gian qua, việc chuẩn hóa nội dung công bố thủ tục hành chính được tỉnh Hà Nam triển khai kịp thời và có chất lượng. Các thủ tục hành chính sau khi công bố đều được các đơn vị, địa phương niêm yết đầy đủ, công khai rõ ràng, khoa học, đúng quy định. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động ngày càng hiệu quả và phát huy tác dụng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao. Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh được thực hiện tại 100% đơn vị hành chính các cấp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính.

Việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng được chú trọng, tích cực thực hiện. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình. Tích hợp cơ bản dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được áp dụng vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Năm 2024, tỉnh Hà Nam tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng hiện đại hóa nền hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, tỉnh Hà Nam chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

Theo đó, ngay từ đầu năm, các đơn vị đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền như: Niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tuyên truyền trên hệ

thông thông tin đại chúng về tình hình thực hiện và kết quả công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, những tác động tích cực từ cải cách hành chính đến đời sống xã hội; lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính với nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương, thông qua hình thức sinh hoạt đoàn thể, khu dân cư; tuyên truyền cổ động trực quan về các mục tiêu, giải pháp xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ nhân dân; hướng dẫn cách thức đề công dân, tổ chức sử dụng dịch vụ hành chính công, các dịch vụ công trực tuyến; các khẩu hiệu nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân của công chức, viên chức.

Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được tích cực thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 2528/KH-UBND ngày 26/12/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch 2562/KH-UBND ngày 28/12/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Trong Quý I năm 2024, đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ký ban hành 15 quyết định công bố với tổng số 211 thủ tục hành chính. Đã cắt giảm 57/153 TTHC, đạt 37,3%. Tổng thời gian giải quyết/tổng thời gian quy định là 2.036/2.222 ngày, thời gian cắt giảm là 186 ngày (8,4%). Sau khi các thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ký ban hành đều được công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Về số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, hiện nay, tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh là: 1.723 thủ tục. Trong đó, cấp tỉnh: 1.390 thủ tục hành chính; cấp huyện: 217 thủ tục hành chính; cấp xã: 116 thủ tục hành chính.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục hoạt động hiệu quả và phát huy tác dụng trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện, số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn toàn tỉnh là 134 cơ quan, đơn vị. Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa (3 cấp: tỉnh, huyện, xã), sở, ban, ngành là 1.339 thủ tục hành chính/1.390 thủ tục hành chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 217/217 thủ tục hành chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: 116/116 thủ tục hành chính. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền ở địa phương trong Quý I/2024 cho thấy, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn là 96,68% (cấp tỉnh); 99,93% (cấp huyện); 99,91% (cấp xã). Đã tiếp nhận, xử lý 166 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; đã giải quyết xong 145, trong đó, đã công khai 67, từ chối 78 phản ánh, kiến nghị.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tỉnh Hà Nam yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát, bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đạo đức tốt để giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Công bố công khai các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, bảo đảm thông tin “sống, đủ, sạch”. Các sở, ngành tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính, bảo đảm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn. Đẩy mạnh hỗ trợ tư pháp, giải quyết vướng mắc, khó khăn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý về thuế, cơ chế chính sách mới, nhất là chính sách về đất đai, môi trường cho doanh nghiệp.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về công tác cải cách hành chính. Tập trung đôn đốc, theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính. Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Cùng với đó, thực hiện kịp thời, có chất lượng việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm 100% văn bản đã ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tổ chức rà soát kịp thời, hiệu quả khi có căn cứ rà soát và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng, phát triển chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số...

Nguồn: baohanam.com.vn

NINH BÌNH: QUYẾT LIỆT, TRÁCH NHIỆM HƠN NỮA TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính nhà nước đã được các cấp, các ngành quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực và đã đạt được những kết quả tích cực.

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được nâng cao về chất lượng, nội dung và quy trình; thủ tục hành chính được đơn giản hóa, thời gian giải quyết được rút ngắn; nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính và tinh thần, thái độ, ý thức, trách nhiệm trong giải quyết công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính không ngừng được nâng cao; tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc bước đầu đã phát huy được hiệu quả.

Trong cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, cắt giảm các bước thực hiện, thời gian thực hiện, tái cấu trúc thủ tục hành chính; tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; đẩy mạnh rà soát, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính...

Công tác cải cách tổ chức bộ máy, đã triển khai và hoàn thành báo cáo Bộ Nội vụ về phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình giai đoạn

2023 - 2025. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị. Trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp tục được khai khác, vận hành có hiệu quả.

Công tác phát triển kinh tế số, xã hội số tiếp tục có sự chuyển biến tích cực. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình kết nối và đồng bộ trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối với nền tảng thanh toán trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp... Nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp đã được nâng lên rõ rệt. Công tác xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện; các nền tảng số, ứng dụng dùng chung quan trọng được triển khai và đưa vào khai thác, vận hành ổn định, hiệu quả.

Đặc biệt, việc triển khai thực hiện 5 nhóm tiện ích của Đề án 06 đáp ứng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình đề ra. Tỉnh Ninh Bình là một trong 5 địa phương trên toàn quốc hoàn thành sớm nhất việc cấp 100% thẻ căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện; cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử vượt 118% chỉ tiêu Bộ Công an giao. Cũng là một trong 3 tỉnh đầu tiên hoàn thành việc kết nối Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư... Toàn tỉnh Ninh Bình có 100% cơ sở giáo dục công lập thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, 98,7% cơ sở giáo dục công lập thực hiện thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt. Các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng tiếp tục được đầu tư, triển khai đồng bộ, toàn diện theo mô hình 4 lớp, đáp ứng yêu cầu phục vụ chuyển đổi số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, công tác cải cách hành chính ở tỉnh Ninh Bình vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc chưa kịp thời, chưa quyết liệt; vẫn còn tình trạng chậm hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; tính sáng tạo, năng động và chất lượng tham mưu ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa cao; tinh thần phục vụ Nhân dân có nội dung chưa tốt, việc giải quyết một số thủ tục hành chính chưa bảo đảm tiến độ, thời gian thực hiện theo quy định của pháp luật, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức và công dân; việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đối với cấp xã chưa được quan tâm đúng mức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc còn chưa nghiêm...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thực hiện nghiêm một số nội dung, công việc như: Tiếp tục quán triệt sâu sắc đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đã ban hành về công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chủ động nghiên cứu, tích cực đề xuất những sáng kiến, giải pháp, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo về công tác cải cách hành chính. Mở rộng các hình thức tuyên truyền cải cách hành chính, phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, ý thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Ninh Bình, đảm bảo đầy đủ, đúng trình tự, đúng quy định; tăng cường số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện lưu trữ hồ sơ khoa học; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Kiện toàn đội ngũ công chức tại Bộ phận một cửa chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

Tích cực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 và các năm tiếp theo. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của người cán bộ, công chức, viên chức. Nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được các đoàn kiểm tra chỉ ra.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ về cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính; văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

QUẢNG TRỊ: SỨC TRẺ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, các cấp, ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh Quảng Trị đã tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức rõ vai trò của mình, tuổi trẻ tỉnh Quảng Trị đã xung kích vào cuộc với nhiều việc làm cụ thể.

Phát huy vai trò “hạt nhân trí tuệ”

Không ngẫu nhiên khi nhiều bạn trẻ trong tỉnh chờ đón Hội nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gặp mặt, đối thoại với thanh niên được tổ chức vào tháng 3/2024. Trước hội nghị lần này, hai buổi đối thoại đã diễn ra thành công, mang lại kết quả đáng mừng. Sau đối thoại, nhiều vấn đề mà đoàn viên, thanh niên thông tin, kiến nghị đã được các cấp, ngành, đơn vị liên quan giải quyết. Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phân bổ 3 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để hỗ trợ thanh niên nông thôn, thanh niên xuất ngũ vay vốn khởi nghiệp.

Từ thực tế ấy, Bí thư Tỉnh đoàn Trần Thị Thu cùng các cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên mang theo nhiều niềm tin, hy vọng khi bước vào phiên đối thoại lần thứ ba với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo chị Thu, năm nay, chủ đề được lựa chọn là: “Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội”. Với chủ đề này, hội nghị hướng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ. “Đây là những “hạt nhân trí tuệ” của thanh niên tỉnh nhà, đang công tác tại các cơ quan, đơn vị. Sự chung tay, góp sức của họ sẽ góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy cải cách hành chính, giúp tăng trưởng kinh tế, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của tỉnh”, chị Thu nói.

Đúng như chia sẻ của chị Trần Thị Thu, thời gian qua, tuổi trẻ tỉnh Quảng Trị, đặc biệt là đoàn viên, thanh niên đang công tác tại cơ quan, đơn vị đã có nhiều đóng góp trong cải cách hành chính. Là những người trẻ, năng động, các đoàn viên, thanh niên sớm nắm bắt các chủ trương, chính sách, quy định về thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách, quản lý. Họ tiếp cận nhanh, ứng dụng có hiệu quả những thành tựu về công nghệ, chuyển đổi số. Vì thế, vai trò, vị trí của đoàn viên, thanh niên trong cải cách hành chính được khẳng định. Với nỗ lực chung, các cán bộ, công chức, viên chức trẻ trong tỉnh đã triển khai có hiệu quả nhiều phong trào như: “Tuổi trẻ xung kích tham gia cải cách hành chính”, “3 trách nhiệm”, “4 nhất”...

Để có kết quả trên, thời gian qua, các cấp bộ đoàn trong tỉnh Quảng Trị đã làm tốt công tác tuyên truyền, tạo môi trường tốt để đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò, vị trí trong cải cách hành chính. Qua đó, các cán bộ, công chức, viên chức trẻ đã hiểu sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này. Họ xác định rõ, để phát huy hiệu quả cao nhất, cải cách hành chính cần sự vào cuộc của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các bạn trẻ. Vì thế, nhiều người đã có những sáng kiến hay, cách làm sáng tạo thiết thực góp phần cải cách hành chính.

Nhiều cách làm hay

Là một thầy thuốc khoác chiếc áo đoàn, thời gian qua, Bí thư Đoàn cơ sở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trương Văn Khánh Nguyên cùng các đoàn viên, thanh niên đã tiên phong trong nhiều hoạt động, phong trào. Nhận thấy ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, Bác sĩ Nguyên không cho phép mình và các đồng nghiệp trẻ đứng ngoài cuộc.

Từ nỗ lực chung, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị đã có nhiều bước tiến trong cải cách hành chính như: thực hiện bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy; cho ra đời và ứng dụng phần mềm PASC - hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa; đăng ký khám bệnh và thanh toán online...

“Cải cách hành chính là quá trình tìm cái mới, phương án mới thông qua sự tiến bộ của công nghệ thông tin, giúp rút ngắn thời gian, tăng độ chính xác trong hành chính. Là những người trẻ, cán bộ y tế trẻ phải là lực lượng xung kích, đi đầu, năng động, sáng tạo đưa ra các giải pháp mới nhằm thúc đẩy, tham mưu hoàn thiện cải cách hành chính trong y tế”, anh Nguyên khẳng định.

Cũng nhận thức sâu sắc vai trò của người trẻ trong cải cách hành chính, Bí thư Đoàn cơ sở Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị Nguyễn Thị Hồng Ngọc và các đoàn viên, thanh niên đã dồn sức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Tại đơn vị, nhiều đoàn viên, thanh niên đã tham gia vào các khâu khó, việc khó. Trước thời cơ, vận hội mới mở ra cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, trong đó lực lượng cán bộ, công chức trẻ đóng vai trò nòng cốt đã tham gia xây dựng nhiều quy trình, hệ thống, ứng dụng mang tính đột phá.

Mới đây, họ đã góp sức xây quy trình thủ tục hải quan đối với mặt hàng than đá nhập khẩu bằng băng tải chuyên kín qua biên giới tại Cửa khẩu quốc tế La Lay. “Sự vào cuộc của các cán bộ, công chức trẻ đã kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, rút ngắn thời gian, chi phí thông quan cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi thương mại cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh trên địa bàn”, chị Ngọc cho biết.

Ngoài Đoàn cơ sở Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Đoàn cơ sở Cục Hải quan, tinh thần xung kích trong cải cách hành chính đã phát triển mạnh mẽ trong đoàn viên, thanh niên nhiều cơ quan, đơn vị khác. Sự xung kích ấy bắt nguồn từ việc họ nhận thức rõ cải cách hành chính gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là mục tiêu rất quan trọng, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, xã hội số, công dân số. Từ công việc của mình, các đoàn viên, thanh niên cũng đã hiểu rõ những điểm tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

Điều đó càng thôi thúc họ vào cuộc với tất cả tinh thần, trách nhiệm. Ngay tại hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị với thanh niên, nhiều ý tưởng, giải pháp hay đã được các đoàn viên chia sẻ, hiến kế như: xây dựng app trên điện thoại thông minh để tra cứu thông tin dự án đầu tư; mô hình chatbot trong hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến; tuổi trẻ tiên phong trong quảng bá địa phương bằng công nghệ số...

Thực tế đã chứng minh, cán bộ, công chức, viên chức trẻ có vai trò rất quan trọng trong cải cách hành chính. Điều đáng mừng là họ đã và đang phát huy tốt hơn vai trò, vị trí của mình. Tuy nhiên, để khơi dậy, nhân lên nội lực, những người trẻ rất cần sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp, ngành, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Nguồn: baoquangtri.vn

BÌNH THUẬN: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vừa ký ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tỉnh năm 2024 với nhiều giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Theo đó, mục tiêu chung là tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 10 và các kế hoạch, quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành liên quan đến triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các Bộ, ngành Trung ương. Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số đầy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

Để đạt mục tiêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức chỉ đạo, tham mưu nhiệm vụ về chuyển đổi số. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; tiên phong, gương mẫu sử dụng các nền tảng số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Người đứng đầu các sở, ngành và địa phương phải bám sát, chủ động chỉ đạo tổ chức triển khai đạt kết quả các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận giao trong các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực chuyển đổi số. Phát huy hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số các cấp; cơ quan chuyên trách và bộ phận tham mưu, thực hiện chuyển đổi số của các sở, ngành và địa phương; tổ công nghệ số cộng đồng.

Cùng với đó, ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giai đoạn 2024 - 2025. Tranh thủ tối đa và phát huy hiệu quả nguồn vốn, kinh phí hỗ trợ từ Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua các chương trình, đề án thực hiện chuyển đổi số; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: KHẨN TRƯƠNG CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

Những năm qua, tỉnh Phú Yên đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều nội dung bị đánh giá thấp, cần phải khắc phục để cải thiện chỉ số này trong thời gian tới.

Ngày 02/4/2024 vừa qua, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam chủ trì tổ chức hội nghị công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm

2023. Theo kết quả công bố, tỉnh Phú Yên đạt 40,42/80 điểm (giảm 0,32 điểm so với năm 2022), xếp vị thứ 50/61 tỉnh, thành phố (tụt 3 bậc so với năm 2022), thuộc nhóm thấp.

Có nỗ lực nhưng chưa đủ

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh là công cụ theo dõi, giám sát năng lực điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền địa phương; giúp các cấp chính quyền địa phương có những căn cứ điều chỉnh và cải thiện hiệu quả công tác, phục vụ người dân tốt hơn; thông qua việc áp dụng phương pháp tổng hợp ý kiến đánh giá dựa trên trải nghiệm của người dân, lấy người dân là trung tâm.

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh có 8 chỉ số lĩnh vực nội dung là: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị điện tử.

Năm 2023, ở tỉnh Phú Yên, các tổ chức liên quan thực hiện khảo sát khoảng 240 người dân được chọn ngẫu nhiên tại 12 thôn thuộc 6 xã của 3 đơn vị cấp huyện. Bộ câu hỏi khảo sát chủ yếu tập trung vào cảm nhận và trải nghiệm của người dân, phản ánh kết quả cảm nhận người dân nhận được khi tương tác với các cấp chính quyền. Kết quả khảo sát đã chỉ ra cụ thể những tồn tại, nguyên nhân khiến người dân đánh giá, cảm nhận chưa tốt về chất lượng phục vụ hành chính công của tỉnh.

Đó là công tác thông tin, tuyên truyền còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện công khai thu chi ngân sách cấp xã và công khai, minh bạch trong lập danh sách hộ nghèo của chính quyền cơ sở chưa đầy đủ. Công tác công khai chính sách, quy định, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến sử dụng đất ở địa phương, giải quyết thủ tục hành chính còn trễ hạn nhiều. Hiệu quả tương tác của chính quyền với người dân vẫn ở mức thấp.

Việc giải quyết các đề xuất, khuyến nghị, tố giác tới chính quyền địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng của người dân. Thiếu hiệu quả và thân thiện trong sử dụng các cổng thông tin điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến. Tình trạng người dân phải chi thêm tiền ngoài quy định vẫn còn diễn ra phổ biến.

Theo Sở Nội vụ, kết quả của 8 chỉ số nội dung từ năm 2021 - 2023 cho thấy, có 5/8 chỉ số đạt điểm thấp, còn dưới mức trung bình, có xu hướng giảm và chậm cải thiện qua 3 năm thực hiện, gồm: Tham gia của người dân cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; quản trị môi trường; quản trị điện tử.

So với năm 2022, có 3/8 chỉ số nội dung thay đổi không đáng kể (tham gia của người dân cấp cơ sở; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường), 4/8 chỉ số nội dung sụt giảm (công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; thủ tục hành chính công; quản trị điện tử) và 1 chỉ số nội dung được cải thiện (kiểm soát tham nhũng trong khu vực công).

Triển khai đồng bộ, thực hiện quyết liệt các giải pháp

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: Ngay sau khi có kết quả công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành và Ủy ban

nhân dân cấp huyện, xã nghiên cứu kết quả báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và rà soát, đánh giá, phân tích làm rõ nguyên nhân, đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, gắn với trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Theo đó, tập trung tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và của mỗi cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước. Quan tâm, ưu tiên một khoản kinh phí phù hợp để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động công vụ, phục vụ cải cách hành chính.

Đặc biệt, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp tối thiểu phải trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị cần thiết đảm bảo giải quyết công việc ngày một nhanh và tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và các chính sách về bồi thường đất đai, hoa màu, hỗ trợ tái định cư cho người dân; thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Các cơ quan, đơn vị tập trung cải thiện các chỉ số nội dung điểm thấp; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Để cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã yêu cầu, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các chương trình hành động của Tỉnh ủy; kết luận và chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Các cấp, ngành chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện công tác cải cách hành chính và việc nâng cao chất lượng các chỉ số liên quan công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Phú Yên và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia chủ động, tích cực, có hiệu quả các hoạt động xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở địa phương; tập hợp, đoàn kết rộng rãi nhân dân, tạo sự ủng hộ, đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nói chung và trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện trì trệ, những nhieu, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ đạo thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan việc cải thiện, nâng

cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh.

“Thời gian đến, các cấp, ngành tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa, công bố thủ tục hành chính theo quy định; quan tâm kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với việc thực thi công vụ và cung ứng dịch vụ công của các cơ quan nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện tiêu cực, những nhiều khi giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp”, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chỉ đạo.

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG NAI: LẤY HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC LÀM THƯỚC ĐO CÁN BỘ

Một trong những chỉ đạo quyết liệt của tỉnh Đồng Nai thời gian qua nhằm tháo gỡ những 'điểm nghẽn' trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đều liên quan đến công tác cán bộ. Đây là hạn chế cần giải pháp mạnh để chấn chỉnh, kịp thời thay thế những cán bộ còn có thái độ những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc năng lực không đảm bảo yêu cầu công việc đặt ra.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 15 (khóa XI) vừa qua, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai Nguyễn Hồng Lĩnh cho rằng, trong Quý I, bức tranh kinh tế - xã hội và các mặt công tác khác của tỉnh vẫn còn những gam màu chưa sáng, đặt ra vấn đề xem lại chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đã đúng chưa, hay hành động của chính quyền còn hạn chế. Đặc biệt, cần xem xét, đánh giá lại việc đội ngũ cán bộ của tỉnh Đồng Nai còn để xảy ra tình trạng công việc “không chạy”, dẫn đến có những quy định pháp luật giống nhau nhưng tỉnh khác làm được, tỉnh mình lại không làm được.

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức khi làm việc về công tác giải phóng mặt bằng Dự án Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu yêu cầu thay thế ngay cán bộ làm chậm trễ công tác giải phóng mặt bằng dự án. Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo thanh tra Sở Nội vụ thực hiện ngay việc kiểm tra công vụ đối với Ủy ban nhân dân phường Phước Tân (TP. Biên Hòa) cũng như các đơn vị được giao thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án. Đơn vị, cá nhân nào thực hiện không tốt các công việc được giao thì cần phải điều chuyển, thay thế để đảm bảo tiến độ dự án theo đúng lộ trình đã cam kết với Thủ tướng Chính phủ.

Chủ tịch Hội đồng nhân tỉnh Đồng Nai Thái Bảo trong rất nhiều cuộc họp quan trọng của tỉnh đều đề nghị phải có biện pháp xử lý nghiêm tình trạng gây chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tránh việc “đánh võng”, lòng vòng trong giải quyết hồ sơ. Khi xảy ra chậm trễ lại đổ lỗi cho nhau giữa các sở, ngành, không chỉ làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc mà hình ảnh của tỉnh Đồng Nai trong mắt nhà đầu tư cũng xấu đi.

Vài năm trở lại đây, trong các chỉ số đánh giá về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hiệu quả điều hành, thực thi chính sách... ở tỉnh Đồng Nai đều có sự sụt giảm. Chính vì thế, thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã bỏ lỡ không ít cơ hội để thu hút thêm các nguồn lực đầu tư cho phát triển, bị chậm nhịp so với một số tỉnh có cùng lợi thế so sánh trong khu vực. Do đó, chấn chỉnh, siết lại nề nếp công vụ, kịp thời thay thế những cán bộ không đủ năng lực sẽ là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị thời gian tới nhằm thúc đẩy tiến độ, hiệu quả công việc.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: MỤC TIÊU VƯỜN XA CÙNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ vừa ký ban hành Quyết định về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh nhà năm 2024, với mục tiêu đưa Bà Rịa - Vũng Tàu vào top 15, dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Tại Việt Nam, hoạt động chuyển đổi số đã lan tỏa đến hầu hết các tỉnh, thành và được cụ thể hóa bằng Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Năm 2024, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Cụ thể, địa phương này đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và nhiều nhóm giải pháp chủ yếu.

Trong đó, 14 nhiệm vụ trọng tâm mà tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ thực hiện trong thời gian tới là: Nhận thức số, thể chế số, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số, hạ tầng số, nền tảng số, nhân lực số, chính quyền số, phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng thông minh phục vụ người dân.

6 nhóm giải pháp chủ yếu gồm: Truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Đào tạo nguồn nhân lực; Giải pháp tài chính; Giải pháp hợp tác; Kiểm tra, giám sát.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vốn được xem là địa phương luôn đi đầu trong hoạt động chuyển đổi số, nên đã gặt hái được nhiều thành công. Năm 2023, tỉnh đã hoàn thành 33/39 chỉ tiêu về chuyển đổi số Ủy ban Quốc gia giao và vẫn duy trì các kết quả đạt được trên cả “3 trụ cột” là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Kết quả việc thực hiện chính quyền số đạt 13/16 chỉ tiêu, kinh tế số đạt 6/8 chỉ tiêu và xã hội số đạt 14/15 chỉ tiêu. Có thể kể đến những kết quả nổi bật như: Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 68%, tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 85%, các nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 91,53%...

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả có được, công tác chuyển đổi số của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra. Đó là tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến đạt 97,5% (chỉ tiêu 2023 là 100%); Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa đạt 10,5% (chỉ tiêu 2023 là 50%); Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 50,2% (chỉ tiêu 2023 là 100%)...

Sắp tới, để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... dựa vào chuyển đổi số, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

Nguồn: congly.vn

CÀ MAU: CHUẨN MỰC, CHUYÊN NGHIỆP HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG

Công tác cải cách hành chính được tỉnh Cà Mau thực hiện toàn diện và đạt nhiều kết quả tích cực, không ngừng nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế vùng đất cực Nam Tổ quốc. Kết quả đó có sự đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, công chức, những người trực tiếp thực thi công vụ.

Đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, làm thủ tục xin việc, ông Nguyễn Văn Thành (Khóm 1, thị trấn Thới Bình) được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến và giải quyết nhanh chóng. Ông Thành phấn khởi: "Tôi nghe nói nhiều về nộp hồ sơ trực tuyến, nay mới được tự tay thực hiện. Tôi thấy cách này rất thuận tiện, nhanh chóng, không cần đến cơ quan Nhà nước vẫn có thể nộp hồ sơ, chỉ đến nhận kết quả".

Thị trấn Thới Bình có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến đạt gần 100%. Kết quả đó là thước đo sự nỗ lực, tận tâm của cán bộ, công chức. Bộ phận Một cửa thị trấn được bố trí 4 người, trong đó có 1 công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, sau đó chuyển đến công chức phụ trách từng lĩnh vực để giải quyết, đảm bảo nhanh chóng cho công dân. Hàng quý, thị trấn tổ chức kiểm điểm, đánh giá nhiệm vụ của cán bộ, công chức, để kịp thời chấn chỉnh cũng như biểu dương, tạo chuyển biến tích cực về tinh thần phục vụ.

Là người có thâm niên làm việc ở Bộ phận Một cửa, ông Nguyễn Văn Kiệt, công chức Tư pháp - Hộ tịch, chia sẻ: "Khi tiếp cận nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, tôi cũng ngỡ ngàng, nhờ được tập huấn, bồi dưỡng, rồi tự học, tự nghiên cứu thêm mà bản thân đảm bảo được công việc. Ngoài giải quyết thủ tục hành chính, chúng tôi còn tuyên truyền, hướng

dẫn công dân cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, để người dân quen dần với nền tảng số và trở thành những công dân số".

Xác định cán bộ, công chức giữ vai trò quan trọng trong nhiệm vụ cải cách hành chính, huyện Thới Bình không ngừng cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo quy định về vị trí việc làm và phù hợp với trình độ đào tạo, khả năng đảm trách công việc. Đồng thời, kiện toàn Bộ phận Một cửa của huyện và các xã, thị trấn. Bộ phận Một cửa huyện được bố trí 9 quầy giao dịch với 11 công chức, đảm bảo thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Trong năm 2023, Bộ phận Một cửa cấp huyện đã tiếp nhận 8.680 hồ sơ, tất cả đều được xử lý trước hẹn và đúng hẹn, không có hồ sơ trễ hẹn.

Ông Quách Thành Nguyên, công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cho biết: "Khi tiếp thu các văn bản chỉ đạo của cấp trên, chúng tôi nghiên cứu các hướng dẫn, triển khai cụ thể nhất để người dân dễ hiểu, dễ nhớ. Bộ phận có bố trí người trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, từ bước tạo tài khoản đến tìm hiểu thủ tục, theo dõi xử lý, thanh toán trực tuyến. Yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính ngày càng nâng cao, áp lực công việc là khó tránh, chúng tôi quyết tâm rèn luyện tác phong chuyên nghiệp, đạo đức công vụ, để làm hài lòng người dân và doanh nghiệp".

Những nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã giúp hình ảnh cán bộ, công chức trở nên thân thiện, gần gũi hơn trong mắt người dân. Việc lựa chọn cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa được các địa phương đặc biệt quan tâm, hướng đến đạt chuẩn về đạo đức, thái độ phục vụ và có tâm với công việc. Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch, nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong phục vụ Nhân dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình Trần Minh Nhân khẳng định: "Người được bố trí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải có trình độ chuyên môn, nắm chắc quy trình giải quyết từng vụ việc cụ thể, ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin. Chúng tôi kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời và công bằng những sai phạm của cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đạo đức công vụ, những hành vi gây nhiễu, phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nhằm góp phần giáo dục và răn đe cán bộ, công chức, đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân vào Nhà nước và pháp luật".

Thực tế cho thấy, nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức sẽ là một trong những yếu tố quyết định đến thành công của nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền tảng cơ bản, hướng đến nền hành chính phục vụ, hiện đại, vì dân.

Nguồn: baocamau.vn

XÂY DỰNG TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Quan điểm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013 và các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng khóa IX, X, XI, XII, XIII. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả quan trọng, tuy nhiên cần tiếp tục có những giải pháp hiệu quả trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả nổi bật trong việc thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ và chính quyền địa phương

Về hoàn thiện thể chế

Sau gần 06 năm triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, các Bộ, ngành đã thực hiện tốt, bảo đảm đúng kế hoạch và lộ trình đề ra, cụ thể: đã trình Quốc hội thông qua 09 Luật để thực hiện phân quyền đối với các ngành, lĩnh vực: kế hoạch và đầu tư; y tế; thanh tra; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; 06 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được ban hành về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với 06 địa phương và 01 Nghị quyết về cơ chế đặc thù của TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Chính phủ đã ban hành 06 Nghị định để thực hiện phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực: kế hoạch và đầu tư; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; tài chính và ngoại giao; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 04 Quyết định để thực hiện phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch và đầu tư và 05 Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã được ban hành để thực hiện phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực: giao thông vận tải, khoa học và công nghệ.

Về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chính phủ đã xác định công tác sắp xếp tổ chức bộ máy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cần được chỉ đạo ngay từ đầu nhiệm kỳ. Đến nay, Chính phủ đã ban hành 26 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Thanh tra Chính phủ đang trình Chính phủ ban hành trong thời gian tới và 03 cơ quan đề xuất tiếp tục thực hiện theo Nghị định hiện hành, gồm: Bộ Công an; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); kết quả sắp xếp tính đến ngày

30/6/2023 đã giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục, giảm 10 cục, giảm 144 vụ/ban thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành và 108 phòng trong vụ.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện làm cơ sở phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó thuộc sở, phòng theo hướng tinh gọn, giảm cấp trung gian, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức, số lượng cấp phó theo quy định của Chính phủ. Theo đó 18/19 Bộ, ngành đã ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (Thanh tra Chính phủ đang xây dựng, ban hành trong thời gian tới). Kết quả sắp xếp cho thấy đã giảm 07 sở và 06 tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giảm 1.941 tổ chức bên trong sở (trong đó giảm 1.632 phòng và 309 chi cục thuộc sở) và giảm 46 tổ chức bên trong tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giảm 585 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Về sắp xếp đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập

Tính đến thời điểm ngày 30/6/2022: đối với Bộ, ngành còn 1.035 đơn vị, giảm 98 đơn vị, tương ứng giảm 8,6%; đối với địa phương còn 46.653 đơn vị, giảm 7.631 đơn vị, tương ứng giảm 14,05%.

Trên cơ sở kết luận của Bộ Chính trị về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Bộ Nội vụ sẽ rà soát, hoàn thiện Đề án để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về sơ kết 05 năm Nghị quyết số 19-NQ/TW trình Chính phủ ban hành, làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Về thí điểm hợp nhất, sáp nhập

Thực hiện thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm, Ban Tổ chức Trung ương đã tiến hành sơ kết việc thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị ban hành Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII. Theo đó, chỉ đạo tạm dừng thực hiện thí điểm các mô hình: 1) Hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; 2) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy đồng thời là Chánh Thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện; 3) Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy cấp tỉnh đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện đồng thời là Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện; 4) Chánh Văn phòng cấp ủy cấp huyện đồng thời là

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các địa phương đã triển khai thực hiện thí điểm các mô hình trên, theo đó ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương tiến hành chỉ đạo sắp xếp lại theo mô hình chung của hệ thống chính trị.

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và TP. Hồ Chí Minh hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Đến nay, các địa phương đã kết thúc thí điểm và thực hiện theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Về sắp xếp đơn vị hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện rất quyết liệt, hiệu quả, đặc biệt 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều đơn vị hành chính cấp xã không đảm bảo 50% tiêu chuẩn theo quy định. Việc triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và kế hoạch, lộ trình đã đề ra, bảo đảm ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động của các doanh nghiệp, được Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ. Quá trình thực hiện tiến hành thận trọng và được gắn với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế trên địa bàn (đến năm 2021 đã sắp xếp giảm 08 huyện và 563 xã).

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ trình Bộ Chính trị Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025 và đến năm 2030 (Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023), đồng thời báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025.

Về mô hình chính quyền đô thị

Sau 02 năm triển khai tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại 03 thành phố (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh) đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tổ chức bộ máy chính quyền các cấp của các thành phố đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên, bảo đảm quyết định kịp thời hơn những vấn đề cấp bách tại các thành phố. Trong thời gian tới, các địa phương sẽ thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị của địa phương, đồng thời gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình

hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Về quản lý biên chế và tinh giản biên chế

Tính đến năm 2021, biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước đã giảm 10,01%, biên chế viên chức đã giảm 11,67% so với năm 2015 (đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị). Đối với biên chế giai đoạn 2022 - 2026, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế ban hành Quyết định số 72-QĐ/TW, Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022; theo đó giai đoạn 2022-2026 giảm 5% biên chế cán bộ, công chức và giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế như: Một số ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành còn cần có sự phối hợp quản lý của nhiều Bộ; các nội dung về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trong quá trình hoàn thiện thể chế vẫn còn có mặt hạn chế (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn phải quyết định nhiều vấn đề cụ thể), chưa bảo đảm yêu cầu về đổi mới hoạt động của Chính phủ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; việc quản lý, sử dụng biên chế ở các Bộ, ngành, địa phương vẫn còn có mặt hạn chế... đang đặt ra cần tiếp tục có những giải pháp xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới.

Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Về hoàn thiện thể chế

Một là, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Hai là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các Bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các Bộ. Xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ; giữa các Bộ với nhau; giữa Chính phủ, các Bộ với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước; quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phân cấp, phân quyền.

Ba là, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung về: thẩm quyền giao, quản lý biên chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền về quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm của

người đứng đầu; chính quyền đô thị;... tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Bốn là, rà soát, tổng hợp, báo cáo, đề xuất chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Năm là, xây dựng, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội để thể chế hóa chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới và Kết luận số 32-KL/TW ngày 30/3/2022 của Ban Bí thư về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Sáu là, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, chính sách tiền lương theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Bảy là, nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện cùng với thời điểm xây dựng cơ cấu tổ chức của Chính phủ khoá XVI nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Một là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, phù hợp với các quan điểm, nguyên tắc của Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quy định của Chính phủ. Xây dựng, hoàn thiện dự thảo các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục và tổ chức tương đương, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo yêu cầu của Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/02/2023 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực gắn với nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, cơ quan khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ. Rà soát, đề xuất giải quyết các vấn đề còn giao thoa giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo hướng báo cáo Chính phủ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Nghiên cứu tiếp tục đổi mới tổ chức và

hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm hợp lý số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Ba là, nghiên cứu, tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ (từ khóa XII đến khóa XV), trên cơ sở đó nghiên cứu, xây dựng Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XVI.

Bốn là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ. Thực hiện hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII.

Năm là, nghiên cứu hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; giảm cấp chính quyền phù hợp ở một số địa phương; xây dựng mô hình quản trị chính quyền địa phương phù hợp với từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển các vùng, khu kinh tế. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương; xây dựng cơ chế, thể chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế gắn với hoàn thiện vị trí việc làm theo đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ

Gắn tinh giản biên chế với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách chính sách tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút người có tài vào làm việc trong hệ thống chính trị. Tập trung thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW về xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị; Kết luận số 40-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ, ngành, địa phương, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân

và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai trong giai đoạn tới, theo đó sẽ nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, tạo sự thống nhất trong việc thực hiện Nghị quyết, phân đầu hoàn thành mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm tầng nấc trung gian, giảm đầu mối bên trong, tăng cường phân cấp, phân quyền, xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân.

TS. Vũ Hải Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế, Bộ Nội vụ

Vũ Thế Phước, Vụ Tổ chức - Biên chế, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

NGÀNH HẢI QUAN: ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

Cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục, thường xuyên nắm bắt tình hình “sức khỏe” của doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kịp thời hướng dẫn những chính sách mới, đối thoại tháo gỡ vướng mắc... là những cách làm đã và đang được ngành Hải quan tập trung triển khai, giúp doanh nghiệp phục hồi, phát triển hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời đảm bảo công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Cắt giảm 10,2 tỷ đồng chi phí tuân thủ mỗi năm

Thời gian qua, một loạt chính sách đột phá, đẩy mạnh tạo thuận lợi thương mại đã được ngành Hải quan triển khai, thực hiện mang lại kết quả tích cực.

Tổng cục Hải quan đã triển khai công tác cải cách hành chính thông qua nghiên cứu, báo cáo Bộ Tài chính phương án cắt giảm 2 chế độ báo cáo; đơn giản hóa 2 chế độ báo cáo và 1 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực hải quan; nâng tổng số đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực hải quan giai đoạn 2020 - 2025 đạt 8%; chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cắt giảm đạt 10,2 tỷ đồng/năm.

Những kết quả đạt được đã giúp đơn vị giữ xếp hạng đứng đầu trong số các đơn vị khối tổng cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính về Chỉ số cách hành chính; đồng thời góp phần tăng điểm số Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Tài chính 7 năm liên tiếp.

Đặc biệt, Tổng cục Hải quan luôn yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nâng cao chất lượng đối thoại, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thậm chí “lượng hóa” nhiệm vụ hỗ trợ.

Cụ thể, Tổng cục Hải quan yêu cầu giải đáp vướng mắc thuộc thẩm quyền trong quá trình làm thủ tục hải quan trong vòng 2 giờ làm việc; đối thoại với doanh nghiệp theo hình thức trực tuyến tối thiểu 1 lần/quý tại cấp chi cục hải quan và 2 lần/năm tại cấp cục hải quan tỉnh, thành phố.... Ở cấp tổng cục, hội nghị đối thoại sẽ được tổ chức chung 6 tháng đến 1 năm/lần, song song với các cuộc đối thoại riêng với các đối tượng doanh nghiệp khác nhau.

Theo Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Tổng cục Hải quan) Kim Long Biên, ngành Hải quan đặt ưu tiên công tác đối thoại với doanh nghiệp lên hàng đầu để giúp doanh nghiệp có điều kiện phản ánh những vướng mắc về cơ chế, chính sách quản lý xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ công chức khi thi hành công vụ.

Đồng hành bằng nhiều phương thức sáng tạo

Không chỉ ở cấp trung ương, các cục hải quan tỉnh, thành phố đã và đang triển khai nhiều sáng kiến đồng hành cùng doanh nghiệp. Trong đó, cơ quan hải quan tổ chức các đoàn làm việc trực tiếp tại trụ sở các doanh nghiệp có đóng góp số thu lớn để nắm bắt tình hình sản

xuất kinh doanh, cũng như lắng nghe đề xuất, giải pháp tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ phía doanh nghiệp.

Theo Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh Trần Đức Hùng, đơn vị đã thành lập tổ nghiệp vụ gồm những công chức giỏi nghiệp vụ chuyên môn, nhằm mục đích kịp thời được hướng dẫn doanh nghiệp, khi có vướng mắc phát sinh... Cách làm này đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp; góp phần giải quyết nhanh thông quan hàng hóa, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Tại tỉnh Đồng Nai, công tác tuyên truyền, giải đáp vướng mắc cho các doanh nghiệp được Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai chú trọng. Chuyên mục “Tur vấn thủ tục hải quan qua mạng” trên website đã giải đáp 24.688 câu hỏi. Hệ thống trao đổi thông tin hải quan - doanh nghiệp do Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đầu tư xây dựng và vận hành đã xử lý 1.392 câu hỏi vướng mắc của doanh nghiệp.

Đồng thời, hệ thống cũng đã tiếp nhận xử lý hơn 67.071 văn bản, với 2.915 doanh nghiệp trao đổi thông tin qua lại. Theo Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai Phạm Quốc Hùng, đơn vị luôn đảm bảo tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đúng thời hạn; kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Tại tỉnh Quảng Ninh, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh Trịnh Văn Nhuận cho hay, các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp được đơn vị tổ chức linh hoạt, đa dạng. Đơn cử như, đơn vị tổ chức các hội nghị đối thoại, làm việc trực tiếp kết hợp với trực tuyến; tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả đường dây nóng, Zalo, Viber, Email... để kịp thời tiếp nhận, xử lý nhanh chóng, chính xác các phản ánh, kiến nghị của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Tại địa bàn TP. Hà Nội, cơ quan hải quan tiếp tục nhân rộng những giải pháp, sáng kiến đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua. Ví dụ, Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội đã xây dựng được cơ chế làm việc 3 bên thông qua việc ký biên bản hợp tác giữa cơ quan hải quan và Hiệp hội Logistics Hà Nội; thiết lập Nhóm làm việc chung hải quan - doanh nghiệp logistics, đại lý làm thủ tục hải quan - doanh nghiệp xuất nhập khẩu để đảm bảo các thông tin, vướng mắc của doanh nghiệp; các hướng dẫn, hỗ trợ của cơ quan hải quan được ghi nhận và xử lý nhanh chóng.

Mô hình này được Cục Hải quan TP. Hà Nội xác định sẽ nhân rộng tới một số chi cục tập trung nhiều doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics như: Bắc Thăng Long, Hòa Lạc... Đồng thời, đơn vị cũng nghiên cứu mở rộng nội dung hợp tác với các hiệp hội theo các chuyên đề gắn liền với ngành hàng, đặc thù hoạt động của doanh nghiệp.

Trong khi đó, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh lại chú trọng công tác hiện đại hóa, ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại để đáp ứng khối lượng công việc “siêu khủng”. Cục đã chủ động xây dựng và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, cũng như nghiệp vụ nhằm hỗ trợ công tác đặc thù của đơn vị.

Cục cũng đã thực hiện các phân hệ ứng dụng tích hợp trên Hệ thống quản trị nội bộ HCAS trong việc số hóa, điện tử hóa quy trình các lĩnh vực công tác, đặc biệt là hỗ trợ nghiệp vụ cho cán bộ công chức trên nhiều lĩnh vực.

Cùng với đó, đơn vị đã triển khai thành công một số đề án mang tính đột phá, như: Đề án tạo thuận lợi thương mại: thủ tục hải quan trong hoạt động logistics và chống ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng Cát Lái; Đề án đào tạo phân tích hình ảnh máy soi cho cán bộ công chức làm nhiệm vụ kiểm tra hàng hóa, hành lý bằng máy soi;...

Thực tế cho thấy, Tổng cục Hải quan và các cục hải quan tỉnh, thành phố đã luôn đồng hành để kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu. Từ đó góp phần quan trọng vào tạo thuận lợi thương mại, thúc đẩy tăng trưởng của kinh tế đất nước.

Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công: Ấn tượng về những cải cách của cơ quan hải quan

Điểm đổi mới của cơ quan hải quan là luôn chủ động đề xuất các giải pháp chính sách hỗ trợ cho sự phục hồi, phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Không chỉ dừng lại bằng việc cải cách các thủ tục hành chính, cơ quan hải quan còn chủ động trao đổi, nắm bắt tâm tư của doanh nghiệp, từ đó báo cáo Bộ Tài chính và phối hợp với các cơ quan liên quan nhằm giải quyết, tháo gỡ nhanh vướng mắc cho doanh nghiệp.

Tôi cho rằng, những giải pháp, hành động thiết thực, cụ thể mà cơ quan hải quan đã và đang triển khai thực hiện để lại ấn tượng tốt đẹp và được cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư ghi nhận, đánh giá cao.

Bà Nguyễn Minh Thảo, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM): Cơ quan hải quan rất cầu thị, lắng nghe

Trong lĩnh vực hoạt động xuất nhập khẩu, phải ghi nhận rằng doanh nghiệp đang đánh giá rất cao những nỗ lực của ngành Hải quan trong việc cải cách, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu.

Thực tế cũng cho thấy, khi thực hiện các thủ tục về thông quan hàng hóa, doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, nhưng cơ quan hải quan cũng rất cầu thị, lắng nghe và kịp thời giải quyết những vướng mắc.

Tôi đánh giá cao những thay đổi rất kịp thời của ngành Hải quan khi xử lý những vướng mắc cho doanh nghiệp.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ: HẠN CHẾ XÁO TRỘN, HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

Giai đoạn 2023 - 2030, TP. Hồ Chí Minh dự kiến sắp xếp 80 phường thuộc 10 quận, vì vậy thành phố chuẩn bị kỹ các công việc liên quan để hạn chế thấp nhất những xáo trộn, ít ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp.

Đảm bảo chế độ cho cán bộ, công chức

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đánh giá, việc giảm số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, xã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, mở rộng không gian phát triển và phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương.

Tuy nhiên, đơn vị hành chính mới được hình thành có dân số lớn, diện tích rộng hơn nên công tác quản lý nhà nước sẽ phức tạp hơn. Người dân, doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, sau sắp xếp, khối lượng công việc của các đơn vị sẽ nhiều hơn, trong khi chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách không thay đổi nên mục tiêu của công tác sắp xếp là nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước không cao.

Từ thực tế trên, nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu nhận xét, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã là cần thiết để ổn định bộ máy, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Nhưng để khai thác được lợi thế, nâng cao hiệu quả công việc tại các địa phương sau khi sắp xếp thì phải có chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

TS. Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, phân tích, trong bối cảnh công việc nhiều, áp lực lớn, điều quan trọng nhất để nâng cao chất lượng nền công vụ, phục vụ nhân dân là phải tạo được động lực cho cán bộ, công chức bằng cách tăng thu nhập, cải cách tiền lương. Cùng quan điểm trên, TS. Võ Trí Hào (chuyên gia luật) đề xuất khoán quỹ lương, khoán biên chế cho thành phố để cán bộ có thu nhập tăng thêm, tối ưu hóa hiệu quả công việc.

Nâng cao chất lượng nền hành chính

Theo đề án của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, quận Gò Vấp sẽ sắp xếp 8 phường thành 4 phường (giảm 4 phường). Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp Nguyễn Trí Dũng cho biết, quận đã có đề án sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp để đảm bảo phường mới có số cán bộ phù hợp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, vừa tạo điều kiện để cán bộ an tâm công tác, phát huy năng lực, sở trường. Tuy nhiên, việc sắp xếp đơn vị hành chính sẽ không tránh khỏi những ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp. Do đó, quận tính toán kỹ để khi điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập phường sẽ ít gây ảnh hưởng nhất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 Lê Thị Thanh Thảo cũng nhìn nhận việc sắp xếp phường sẽ ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp. Trong đó, công tác giải quyết thủ tục hành chính là yếu tố quan trọng. Vì vậy, quận xác định phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là chuyển đổi số, giải quyết hồ sơ trên không gian mạng để giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Theo ThS. Đậu Ngọc Linh, Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật (Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh), để việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã tạo được sự đồng thuận cao, trước hết cơ quan chức năng cần đẩy mạnh tuyên truyền làm rõ từ mục đích, chủ trương, chính sách đến cách làm. Đồng thời, cần nghiên cứu lộ trình phù hợp cho việc chuyển đổi các

giấy tờ và khai thác tối đa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiến hành tự động chuyển đổi thông tin cho người dân.

ThS. Đậu Ngọc Linh phân tích thêm, việc đảm bảo lưu giữ yếu tố văn hóa, lịch sử của mỗi địa phương khi thực hiện sắp xếp là một nội dung khó, vì sáp nhập đơn vị hành chính phụ thuộc vào vị trí địa lý của các đơn vị hành chính. Do đó, việc cần làm và rất quan trọng là nghiên cứu cụ thể về văn hóa, lịch sử của địa phương khi tiến hành sáp nhập.

Tại các cuộc làm việc về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đánh giá: Một trong những yếu tố quan trọng trong nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân khi thực hiện sắp xếp là công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Hiện nay, TP. Hồ Chí Minh đang xây dựng đề án nền công vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả giai đoạn 2024 - 2030. Đồng chí đánh giá, đây là một bước đột phá lớn về tổ chức bộ máy, con người và thể chế. Thành phố cũng sẽ tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho lãnh đạo các địa phương để cải thiện rõ nét về cải cách thủ tục hành chính. Mặt khác, TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu sau năm 2025 chuyển hoạt động cơ bản của nền hành chính lên nền tảng số sẽ nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ nhân dân.

Nguồn: sggp.org.vn

MẪU CHỐT LÀ HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH

Bất chấp những bất ổn cả tiềm ẩn và hiện hữu trên toàn cầu, Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á (ADO) do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố mới đây vẫn dự báo tăng trưởng kinh tế của nước ta năm 2024 có thể đạt 6% và 6,2% trong năm 2025.

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á, nhu cầu toàn cầu suy giảm và lãi suất quốc tế cao đã tác động đến tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2023; tuy nhiên, việc chuyển hướng nhanh chóng sang chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng và đầu tư công quy mô lớn là một trong những biện pháp then chốt được thực hiện để duy trì phục hồi tăng trưởng trong năm 2023.

Bên cạnh đó, sự phục hồi khá toàn diện của ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu, dịch vụ và hoạt động ổn định của ngành nông nghiệp cũng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho đà phục hồi của Việt Nam. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và kiều hối, thặng dư thương mại được duy trì, tiêu dùng trong nước phục hồi, các biện pháp kích thích tài khóa được tiếp tục thực hiện cùng với chương trình đầu tư công được coi là chìa khóa để thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2024.

Đây là những tiền đề quan trọng, tuy nhiên những bất ổn địa chính trị toàn cầu và các hạn chế mang tính cơ cấu của kinh tế trong nước có thể ảnh hưởng đến triển vọng này. Bởi vậy, Ngân hàng Phát triển châu Á khuyến nghị, để thúc đẩy tăng trưởng, Việt Nam cần có các biện pháp mạnh mẽ hơn để giải quyết những yếu kém về cơ cấu trong nước.

Cụ thể là sự phụ thuộc nhiều vào ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI. Mối liên kết giữa các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu và phần còn lại của

nền kinh tế còn lỏng lẻo. Thị trường vốn non trẻ, phụ thuộc nhiều vào tín dụng ngân hàng. Những nút thắt, rào cản trong giải ngân vốn đầu tư công cũng như trong hoạt động của doanh nghiệp cũng cần sớm tháo gỡ.

Thực tế, nhiều chỉ tiêu kinh tế của nước ta có xu hướng phục hồi từ đầu năm 2022 nhưng mức tăng trưởng chung năm 2023 và Quý I/2024 vẫn chưa trở về mức trước đại dịch COVID-19. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng, nhất là từ năm 2022 đến Quý I/2024. Xuất khẩu dần hồi phục, nhiều mặt hàng chủ lực tăng trưởng trở lại và từ Quý I/2024 mức độ phục hồi rõ nét hơn.

Dù vậy, theo nhận định của nhiều chuyên gia tại Hội thảo Kinh tế Việt Nam 2024: nỗ lực phục hồi trong bối cảnh nhiều bất định do Viện Kinh tế Việt Nam tổ chức hôm 11/4 thì bên cạnh những dấu hiệu tích cực này, vẫn còn nhiều vấn đề đáng lo ngại. Đó là đầu tư tư nhân chững lại; bất động sản, tiêu dùng tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng; hoạt động doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

Do đó, để thực hiện được các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, vấn đề quan trọng nhất vẫn là hiệu quả thực thi các giải pháp, chính sách... Theo đó, các nhóm chính sách giải pháp đã triển khai trong năm 2023 có thể có điều chỉnh nhưng về cơ bản cần được tiếp tục thực hiện trong năm 2024. Và, nếu như năm 2023, trọng tâm là ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng thì năm 2024 cần xác định rõ là thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô.

Ngoài những biện pháp này, điều quan trọng nữa là cần khai thác hiệu quả động lực của quy hoạch quốc gia cũng như các luật mới như Luật Đất đai... Có cơ chế trao quyền cho các địa phương để gia tăng cơ hội thu hút đầu tư, đồng thời có cách tiếp cận mới trong phát triển thị trường tài chính, tiền tệ...

Đặc biệt, như khẳng định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 là sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật. Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

Như vậy, có thể thấy, dù phía trước có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với những nền tảng cơ bản tốt hơn, chất lượng hơn cả về thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực thì những mục tiêu phát triển đã đề ra trong năm 2024 và cả giai đoạn sẽ đạt được.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Ngày 15/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 47/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

Chương trình hành động thể hiện rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ trong tình hình mới, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo nêu tại Kết luận số 57-KL/TW; là căn cứ để 100% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của từng Bộ, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Đồng thời, mục tiêu của Chương trình hành động nhằm tạo sự thống nhất trong triển khai công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn mới, nhận thức rõ về vai trò, vị trí của công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; gắn việc triển khai công tác thông tin đối ngoại với các mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra tại Nghị quyết XIII của Đảng, trong đó, chú trọng các mục tiêu và giải pháp để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu tới năm 2025, năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Hướng tới cách làm mới, sáng tạo

Chương trình yêu cầu nhiệm vụ và giải pháp về công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn mới cần hướng tới cách làm mới, sáng tạo. Coi không gian mạng như một không gian mới để làm thông tin đối ngoại, trong đó ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để đổi mới cách làm thông tin đối ngoại, tạo hiệu quả đột phá.

Công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn tới cần đo được kết quả rõ ràng hơn, thúc đẩy gia tăng thứ hạng quốc gia tại các bảng xếp hạng có uy tín trên thế giới, phù hợp với lợi ích của Việt Nam nhằm củng cố, nâng cao uy tín, vị thế, hình ảnh Việt Nam trên thế giới.

Tăng cường tính chủ động, phối hợp trong công tác thông tin đối ngoại giữa các Bộ, ban, ngành, địa phương, phát huy vai trò chủ trì quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại; đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong hoạt động thông tin đối ngoại.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Chính phủ yêu cầu trong thời gian tới, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai 5 nhiệm vụ sau: 1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết; 2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách về thông tin đối ngoại; 3. Đổi mới tư duy, nội dung,

phương thức, cách làm thông tin đối ngoại; 4. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia; 5. Tăng cường nguồn lực, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác thông tin đối ngoại.

Tạo sự chuyển biến căn bản trong tư duy về công tác thông tin đối ngoại

Trong đó, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, khung pháp lý nói chung; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thông tin đối ngoại, các quy chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, đáp ứng nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong giai đoạn mới; xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch về thông tin đối ngoại; chú trọng phát triển hệ thống báo chí, xuất bản đối ngoại có tầm ảnh hưởng, uy tín trên thế giới.

Tạo sự chuyển biến căn bản trong tư duy về công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn mới; nhận thức sâu sắc mối quan hệ chặt chẽ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; gắn thông tin đối ngoại với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; coi không gian mạng như một không gian mới để làm thông tin đối ngoại.

Nâng cao nhận thức của cán bộ làm thông tin đối ngoại trong việc nhận diện, đấu tranh, phản bác với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị; ngăn chặn thông tin xấu độc, xuyên tạc, kích động trái với quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước...

*** Ngày 08/4/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đã ký Quyết định số 54/QĐ-BCĐCTMTQG về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.**

Theo Chương trình, năm 2024, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/01/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương tại Thông báo số 93/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về Phiên họp thứ 5 của Ban Chỉ đạo Trung ương trực tuyến với các địa phương về tình hình triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và 2 tháng đầu năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

Trong đó, Ban Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn; triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã được Quốc hội thông qua ngày 18/1/2024 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương; kịp thời xử lý

hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Chỉ đạo tập trung triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao; chủ động nắm bắt, xử lý các khó khăn, vướng mắc của địa phương theo thẩm quyền. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia từ trung ương đến cơ sở.

Bên cạnh đó, tiếp tục có biện pháp quyết liệt để phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu được Quốc hội giao, quyết tâm giải ngân 100% vốn kế hoạch được giao trong năm 2024 (bao gồm cả nguồn vốn ngân sách nhà nước đã giao năm 2022, 2023 được chuyển sang tiếp tục thực hiện năm 2024).

Nhiệm vụ tiếp theo là nâng cao việc phối hợp giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương trong công tác tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương để quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

*** Ngày 29/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm.**

Theo Thông tư, viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21 khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

Trường cao đẳng sư phạm có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III), mã số V.07.08.22.

Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III), mã số V.07.08.22; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi

dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21 quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT.

Viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I), mã số V.07.08.20 khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

Trường cao đẳng sư phạm có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21.

Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I), mã số V.07.08.20; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I), mã số V.07.08.20 quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 303/QĐ-TTg ngày 12/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Phạm Thanh Bình, Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á, Bộ Ngoại giao giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời gian giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 3 đến hết tuổi phục vụ tại ngũ đối với Trung tướng Nguyễn Quang Cường, kể từ ngày 28/3/2024.

Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại Thiếu tướng Bùi Công Chức giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 3, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 18/01/2024.

Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại Thiếu tướng Lê Ngọc Hải giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 5, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 28/3/2024.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Nguyễn Văn Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Báo chí được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Thông tin và Truyền thông.

Ông Lê Nam Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông.

Ông Ngô Thanh Hiền, Trưởng phòng Phòng Chính sách và Nghiệp vụ, Cục Bưu điện Trung ương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Cao Ngọc Tuấn, Cục trưởng Cục Thuế được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Quảng Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Nguyễn Huyền Anh, Phó Giám đốc phụ trách Sở Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Du lịch.

Bà Mai Lê Hoa, Trưởng phòng Phòng Quản lý giá và công sản, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Trần Văn Hưng, Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Sơn La:**

Bà Lò Linh Loan, Trưởng phòng Phòng Theo dõi công tác nội chính và cải cách tư pháp, Ban Nội chính Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/4/2024.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Nguyễn Quang Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 10/4/2024.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Bà Trần Thị Bích Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thái Thụy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Thái Thị Thu Hường, Bí thư Huyện ủy Thái Thụy được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Vũ Kim Cừ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.

Bà Đinh Thị Hoàn, Phó Bí thư Tỉnh đoàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Trương Thanh Sơn, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

Ông Nguyễn Tổng Thìn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư được điều động, giới thiệu để bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Đinh Nho Liêm, Trưởng phòng Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật, Sở Xây dựng được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vũ Thư, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Vũ Thư bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Mai Viết Luyến, Trưởng phòng Phòng Tổ chức đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Lê Văn Chung, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Hoàng Bình Yên, Giám đốc Trung tâm y tế huyện Hậu Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

PGS. TS. Đoàn Văn Trường, Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được tiếp nhận vào làm công chức Cơ quan chuyên trách của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa, giới thiệu ứng cử bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh đoàn, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Nguyễn Nguyên Lực, Phó Chánh Văn phòng Phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Diệp Tùng Lâm, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Đặng Bá Dự, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 16/4/2024.

Ông Nguyễn Thống Nhất, Phó Giám đốc phụ trách Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, kể từ ngày 10/4/2024.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Bùi Ngọc Sơn, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 15/4/2024.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Bùi Tấn Thành, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, kể từ ngày 15/4/2024.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Đại tá Hồ Văn Dũng, Phó Giám đốc Bệnh viện 30-4 (Bộ Công an) được tiếp nhận, biệt phái, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 15/4/2024.

Ông Nguyễn Thanh Phong, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thành ủy TP. Rạch Giá.

Ông Lê Thanh Việt thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Rạch Giá, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, chỉ định tham gia và giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, giới thiệu hiệp thương bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Tống Phước Trường thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Phú Quốc, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Lê Quốc Anh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được điều động, luân chuyển, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Phú Quốc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Đặng Thành Sơn, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Võ Văn Chiêu, Giám đốc Sở Công Thương được điều động đến công tác tại Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Nguồn: baochinhpvu.vn